Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# CHỦ ĐỀ 1. MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG

## BÀI 1: LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN MÁY TÍNH (2 Tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Trình bày được sơ lược lịch sử phát triển máy tính.
* Nêu được ví dụ cho thấy sự phát triển máy tính đã đem đến những thay đổi lớn lao cho xã hội loài người.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giao tiếp và hợp tác:* có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động tin học.

***Năng lực riêng:***

* Phát triển năng lực tự học thông qua việc nghiên cứu sự phát triển của máy tính.
* Nuôi dưỡng trí tưởng tượng, tiếp thu những ý tưởng sáng tạo qua những phát minh công nghệ.
* Phát triển năng lực tư duy sáng tạo nhằm giải quyết những vấn đề công nghệ.
* Sử dụng được công cụ tìm kiếm, xử lí vào trao đổi thông tin để tìm hiểu về lịch sử phát triển của các tiến bộ trong công nghệ tính toán.

**3. Phẩm chất**

* Rèn luyện đức tính chăm chỉ, sáng tạo.
* Yêu nước và trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 8.
* Máy tính, máy chiếu.
* Phiếu học tập
* Giấy khổ lớn (A2).

**2. Đối với học sinh**

* SGK, SBT Tin học 8.

**III. PHÂN BỐ THỜI LƯỢNG**

* Tiết 1: phần Khởi động và mục 1, 2 phần Khám phá.
* Tiết 2: mục 3 phần Khám phá, phần Luyện tập, phần Vận dụng.

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Dẫn dắt, gợi mở kiến thức cho HS trước khi vào bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS trả lời được câu hỏi.

**d. Tổ chức thực hiện:**

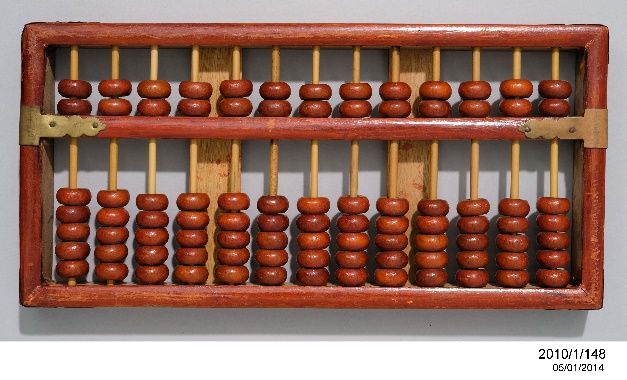
**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV dẫn dắt: *Từ thời nguyên thủy, loài người đã biết sử dụng các ngón tay, viên sỏi, lá cây,… làm công cụ hỗ trợ việc tính toán. Khoảng 5000 năm trước, con người đã chế tạo ra bàn tính để thực hiện các phép tính số học.*

-GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh sau và trả lời câu hỏi:

*+ Con người tạo ra công cụ tính toán để làm gì? Những công cụ tính toán nào đã được con người sử dụng từ thời xa xưa?*

*+ Theo em, máy tính điện tử có từ bao giờ? Các máy tính ngày nay khác gì với những công cụ tính toán trước đây?*



**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc thông tin đoạn văn bản.

- HS trả lời câu hỏi

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi:

*+ Con người tạo ra công cụ tính toán để hỗ trợ việc tính toán thuận tiện và dễ dàng hơn. Những công cụ tính toán đã được sử dụng từ thời xa xưa: ngón tay, viên sỏi, lá cây, bàn tính,…*

*+ Theo em máy tính điện tử có từ đầu thế kỉ 20. Các máy tính ngày này tính toán khoa học, nhanh chóng và dễ dàng hơn công cụ tính toán trước đây.*

- GV mời HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Để tìm hiểu xem máy tính được phát triển như thế nào và được sử dụng ra sao, chúng ta sẽ cùng nhau đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay –* ***Bài 1: Lịch sử phát triển máy tính.***

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Máy tính điện cơ và kiến trúc Von Neumann**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nêu được một số thành tựu để minh họa sơ lược quá trình phát triển từ máy tính cơ học đến máy tính điện cơ, từ mô hình máy tính đa năng đến kiến trúc Von Neumann.

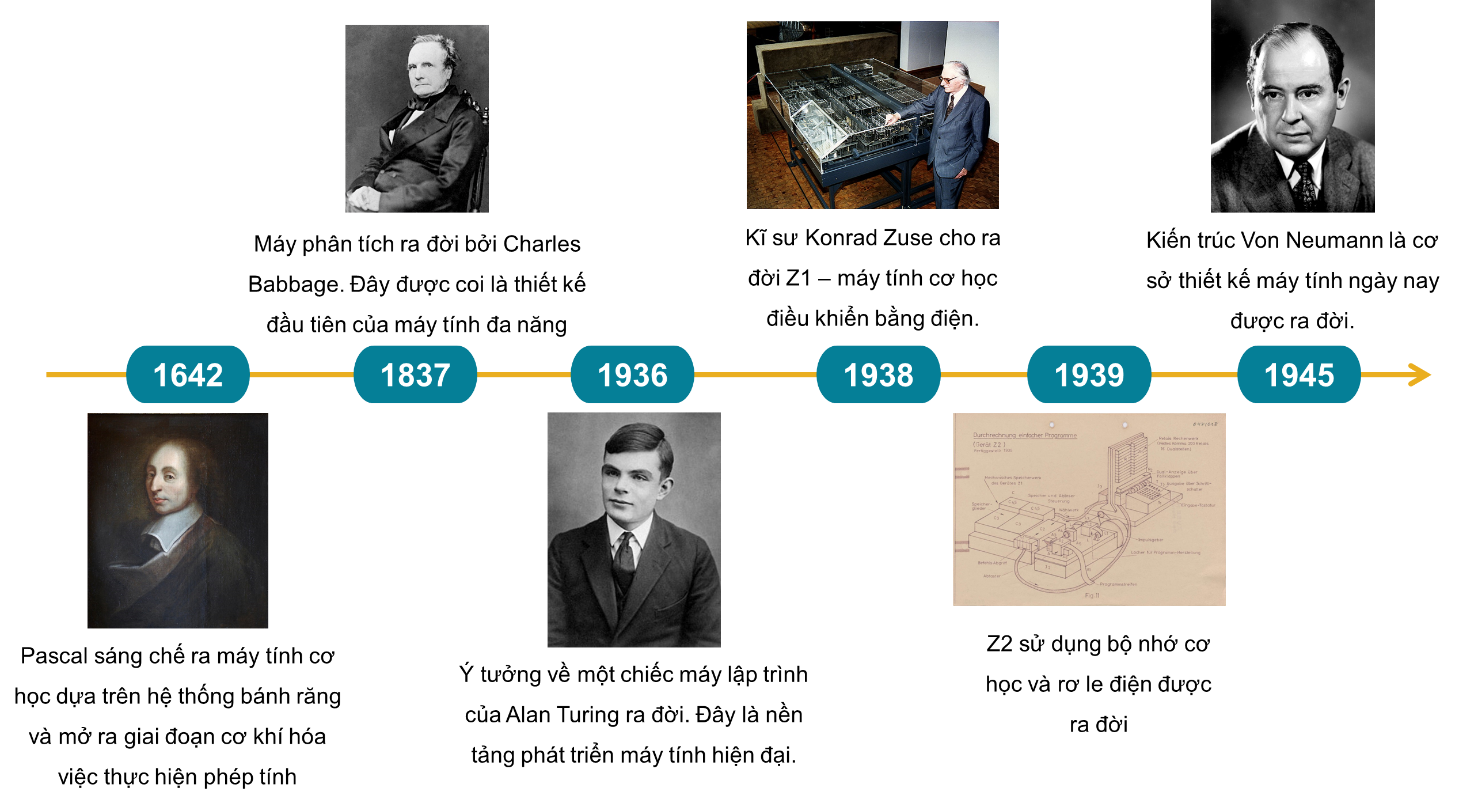
**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS đọc thông tin mục 1 - SGK.5, 6 và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nêu và ghi được vào vở: Các mốc thời gian của Máy tính điện cơ và kiến trúc Von Neumann.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 1 và thực hiện nhiệm vụ: *Em hãy vẽ Đường thời gian mô tả các giai đoạn phát triển của máy tính điện cơ.*  ***-***GV yêu cầu HS quan sát Hình 2, 3 thảo luận nhóm (4 HS)và điền vào ***Phiếu bài tập số 1, 2*** ***(đính kèm cuối mục)***:  *+ Nhóm chẵn: Em hãy nêu những khác biệt giữa: máy tính Pascaline, máy phân tích, máy Turing, máy tính Z1 và máy tính Z2.*    *Hình 2. Máy tính cơ học Pascaline*  *+ Nhóm lẻ: Những bộ phận nào trong máy tính ngày nay có trong kiến trúc Von Neumann.*    - GV đặt thêm câu hỏi:  *+ Theo em, tại sao Z2 được gọi là máy tính cơ học? Máy tính Z2 có bộ phận nào là điện, bộ phận nào là cơ học?*  *+ Tại sao máy tính Z1 không được gọi là máy tính điện cơ?*  - GV chốt kiến thức tại ***Hộp ghi nhớ - SGK tr.6.***  *+ Năm 1642, Pascal sáng chế ra máy tính cơ học dựa trên hệ thống bánh răng.*  *+ Năm 1939, Zuse sáng chế ra máy tính điện cơ với bộ nhớ cơ học và sử dụng rơ le điện cho bộ xử lí số học và logic.*  *+ Năm 1945, kiến trúc máy tính Von Neumann được đề xuất và là cơ sở của thiết kế máy tính ngày nay.*  - GV cho HS theo dõi video sau để biết thêm về Alan Turing – người được coi là cha đẻ của ngành Khoa học máy tính:  [youtu.be/awP9n2v\_c2E](https://youtu.be/awP9n2v_c2E)  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin SGK.5-6 và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày về: *Lịch sử máy tính điện cơ và kiến trúc Von Neumann.*  - GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  - GV chuyển sang nội dung mới. | **1. Máy tính điện cơ và kiến trúc Von Neumann**  ***\* Hoạt động 1: Đọc (và quan sát):***  ***(phiếu bài tập và đường thời gian đính kèm cuối mục).***  ***\* Hoạt động 2: Làm:***  - Z2 được gọi là máy tính cơ học vifcos bộ xử lí số học và logic được chế tạo bằng các rơ le điện, các bộ phận khác vẫn là thiết bị cơ học.  - Z1 không được gọi là máy tính điện cơ vì các bộ phận cơ bản của máy tính như bộ điều khiển, bộ nhớ, thiết bị vào – ra vẫn là thiết bị cơ học.  ***\* Hoạt động 3: Ghi nhớ: SGK tr.6*** |

***Đường thời gian máy tính điện cơ và kiến trúc Von Neumann.***

******

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 1. MÁY TÍNH ĐIỆN CƠ**  ***Nhóm:……*** | | | | | | |
| **Thời gian** | **Tên sản phẩm phát minh, sáng chế** | **Đặc điểm** | | | | |
| **Bộ phận xử lí, điều khiển** | **Bộ nhớ** | **Có thể lập trình** | **Cơ học** | **Điện** |
| 1642 | Máy tính Pascaline | 🗶 | 🗶 | 🗶 | ✓ | 🗶 |
| 1837 | Máy phân tích | ✓ | ✓ | 🗶 | ✓ | 🗶 |
| 1936 | Máy Turing | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | 🗶 |
| 1938 | Máy tính Z1 | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | 🗶 |
| 1939 | Máy tính Z2 | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 2. CÁC BỘ PHẬN TRONG KIẾN TRÚC VON NEUMANN VÀ MÁY TÍNH NGÀY NAY**  ***Nhóm:……*** | | | | |
|  | **Các bộ phận** | | | |
| **Bộ phận xử lí trung tâm** | **Bộ nhớ trong** | **Bộ nhớ ngoài** | **Thiết bị vào, ra** |
| Kiến trúc Von Neumann | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ |
| Máy tính ngày nay | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ |

**Hoạt động 2: Lịch sử phát triển máy tính điện tử**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trình bày được sơ lược lịch sử phát triển máy tính điện tử

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS đọc thông tin SGK mục 2 – SGK tr.6,7 và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS biết lịch sử ra đời của máy tính điện tử.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV quan sát mục 2 và trả lời câu hỏi: *Máy tính điện tử phát triển qua mấy thế hệ?*  - GV yêu cầu HS đọc mục 2 – SGK tr.6, 7, luận theo nhóm (4 HS) và thực hiện nhiệm vụ vào ***Phiếu học tập số 3 (đính kèm cuối mục)***: *Em hãy nêu thông tin của máy tính điện tử qua từng thế hệ:*  *+ Nhóm 1: Thế hệ thứ nhất*  *+ Nhóm 2: Thế hệ thứ hai*  *+ Nhóm 3: Thế hệ thứ ba*  *+ Nhóm 4: Thế hệ thứ tư*  *+ Nhóm 5: Thế hệ thứ năm*  - GV gợi ý: *Các nhóm trình bày theo các ý sau:*  *+ Khoảng thời gian xuất hiện.*  *+ Đặc điểm về công nghệ, tốc độ, bộ nhớ.*  *+ Nêu tên máy tính đại diện của mỗi thế hệ.*  *­*- GV tiếp tục đặt câu hỏi:  *+ Máy vi tính thuộc thế hệ nào? Tại sao chúng được gọi là máy vi tính?*  *+ Tại sao máy tính thế hệ thứ năm trở lên thông minh hơn?*  - GV cho HS xem video sau để hiểu thêm về các sự ra đời của máy tính:  [youtube.com/watch?v=KYW1HvgEpLk](https://www.youtube.com/watch?v=KYW1HvgEpLk)  [youtube.com/watch?v=K51Hgc7LZLM](https://www.youtube.com/watch?v=K51Hgc7LZLM)  - GV yêu cầu HS quan sát các hình trong SGK tr.7 và thực hiện: *Em hãy sắp xếp các thiết bị dưới đây theo trình tự của quá trình phát triển các thế hệ máy tính điện tử.*    - GV tiếp tục đặt câu hỏi: *Những máy tính thế hệ sau có ưu điểm gì so với những máy tính thế hệ trước?*  - GV kết luận:  *+ Thời gian ra đời: những năm 1940.*  *+ Năm thế hệ máy tính gắn liền với các tiến bộ công nghệ:*  *• Đèn điện tử chân không*  *• Bóng bán dẫn*  *• Mạch tích hợp*  *• Vi xử lí*  *• Vi xử lí mật độ tích hợp siêu cao.*  *+ Càng về sau, các máy tính càng nhỏ, nhẹ; tiêu thụ ít điện năng; tốc độ, độ tin cậy cao hơn; dung lượng bộ nhớ lớn hơn; thông minh hơn và giá thành hợp lí hơn.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin SGK mục 2 - SGK tr. 6, 7 và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày về: *Lịch sử ra đời của máy tính điện tử.*  - GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và kết luận.  - GV chuyển sang Hoạt động mới. | **2. Lịch sử phát triển máy tính điện tử**  ***\* Hoạt động 1: Đọc (và quan sát):***  ***a) Thế hệ thứ nhất***  - Thời gian: 1945 – 1955  - Đặc điểm:  + Công nghệ: đèn điện tử chân không.  + Tốc độ: vài nghìn  + Bộ nhớ: thẻ đục lỗ  - Ví dụ: ENIAC (1945),…    ENIAC 1945  ***b) Thế hệ thứ hai***  - Thời gian: 1955 – 1965  - Đặc điểm:  + Công nghệ: bóng bán dẫn  + Tốc độ: vài chục nghìn  + Bộ nhớ: lõi từ  - Ví dụ: IBM 1602 (1959), Minsk 22 (1965),…    IBM 1602 (1959)    Minsk 22 (1965)  ***c) Thế hệ thứ ba***  - Thời gian: 1965 - 1974  - Đặc điểm:  + Công nghệ: mạch tích hợp  + Tốc độ: hàng triệu  + Bộ nhớ: RAM (hàng MB)  + Ví dụ: IBM 370 (1970),…    IBM 370 (1970)  ***d) Thế hệ thứ tư***  - Thời gian: 1974 – 1989  - Đặc điểm:  + Công nghệ: bộ vi xử lí VLSI  + Tốc độ: hàng tỉ  + Bộ nhớ: hàng GB.  - Ví dụ: Altair 8800 (1975),…    Altair 8800 (1975)  ***e) Thế hệ thứ năm***  - Thời gian: 1990 - nay  - Đặc điểm:  + Công nghệ: bộ vi xử lí ULSI  + Tốc độ: Hàng triệu tỉ.  + Bộ nhớ: Hàng TB  - Ví dụ: trợ lí ảo, siêu máy tính, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh,…    Siêu máy tính    Trợ lí ảo  - Máy vi tính thuộc thế hệ thứ 4. Chúng được gọi là máy vi tính vì chúng sử dụng công nghệ vi sử tích hợp mật độ rất cao.  - Máy tính thế hệ thứ năm trở nên thông minh hơn vì sự phát triển của công nghệ phần cứng tạo điều kiện cho AI ra đời.  ***\* Hoạt động 2: Làm***  - Sắp xếp từ thế hệ thứ nhất đến thế hệ thứ năm: d – b – c – a – e.  - Máy tính thế hệ sau có nhiều cải tiến tốt hơn so với máy tính thế hệ trước:  + Kích thước: ngày càng nhỏ gọn hơn.  + Trọng lượng: ngày càng nhẹ hơn.  + Tốc độ: nhanh hơn.  + Độ tin cậy: cao hơn.  + Dễ sử dụng hơn.  + Giá cả hợp lí hơn.  + Dung lượng bộ nhớ: lớn hơn.  + Tiêu thụ ít điện năng hơn  ***\* Hoạt động 3: Ghi nhớ - SGK tr.7*** |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 3. SƠ LƯỢC LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN MÁY TÍNH ĐIỆN TỬ**  ***Nhóm: ……*** | | | | | |
| **Thế hệ** | **Khoảng thời gian xuất hiện** | **Công nghệ** | **Tốc độ xử lí** | **Vật liệu nhớ, dung lượng** | **Ví dụ (máy tính điển hình)** |
| Thứ nhất | 1945 – 1955 | Đèn điện tử chân không | Vài nghìn | Thẻ đục lỗ | ENIAC (1945) |
| Thứ hai | 1955 – 1965 | Bóng bán dẫn | Vài chục nghìn | Lõi từ, hàng chục nghìn bit | IBM 1620 (1959) |
| Thứ ba | 1965 – 1974 | Mạch tích hợp | Hàng triệu | Bán dẫn, hàng MB | IBM 370 (1970) |
| Thứ tư | 1974 – 1989 | Vi xử lí VLSI | Hàng tỉ | Hàng GB | Altair 8800 (1975) |
| Thứ năm | 1990 – nay | Vi xử lí ULSI | Hàng triệu tỉ | Hàng TB | Siêu máy tính, điện thoại thông minh,… |

**Hoạt động 3: Máy tính mang lại thay đổi cho xã hội loài người**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nêu được ví dụ cho thấy sự phát triển máy tính đã đem đến những thay đổi lớn lao cho xã hội loài người.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS đọc thông tin mục 3 - SGK.8, 9, quan sát Hình 4 – Hình 9 và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nêu và ghi được vào vở:

- Những thay đổi mà máy tính mang đến cho xã hội loài người.

- Vai trò của thiết bị thông tin, hệ thống thông tin đối với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, kinh tế tri thức.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  ***-***GV yêu cầu HS đọc mục 3 – SGK tr.8, 9, quan sát Hình 4 – Hình 9, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi: *Em hãy nêu những thay đổi mà Tin học mang lại cho xã hội loài người trong các lĩnh vực sau:*  *+ Nhóm 1: Xã hội thông tin.*    *+ Nhóm 2: Nông nghiệp thông minh.*    *+ Nhóm 3: Công nghiệp thông minh.*    - GV cho HS xem video sau để hiểu hơn về các trang trại thông minh ở Hàn Quốc: [youtu.be/fpiwgyiTuP0](https://youtu.be/fpiwgyiTuP0)  - GV cho HS xem video sau về giải pháp nhà máy thông minh thời đại 4.0: [youtu.be/QeSBs0E-YKw](https://youtu.be/QeSBs0E-YKw)  ***-***GV tiếp tục đặt câu hỏi: *Em hãy nêu vai trò của thiết bị thông minh, hệ thống thông minh đối với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, kinh tế tri thức. Theo em, cách mạng công nghiệp 4.0, kinh tế tri thức đã, đang và sẽ mang lại những thay đổi gì cho xã hội loài người?*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: *Hãy trao đổi với bạn và cho biết:*  *+ Vai trò của máy tính trong việc hình thành, phát triển xã hội thông tin, nông nghiệp, công nghệ thông minh.*  *+ Nêu ví dụ về máy tính làm thay đổi các lĩnh vực khác như: văn hóa, giáo dục, y tế, giao thông, thương mại, du lịch, giải trí,…*  - GV nhấn mạnh: *Từ ảnh hưởng của máy tính, con người cũng phải tự mình thay đổi để thích nghi với môi trường công nghệ. Sự thay đổi của con người trong mọi hoạt động chính là sự thay đổi lớn.*  - GV gọi HS trả lời và bổ sung.  - GV chốt kiến thức: *Con người thúc đẩy sự phát triển của máy tính và chính sự phát triển của máy tính đã mang đến những thay đổi lớn lao cho xã hội loài người như việc hình thành, phát triển xã hội thông tin, nông nghiệp, công nghiệp thông minh, Cách mạng công nghiệp 4.0 và kinh tế tri thức.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin SGK.8, 9, quan sát Hình 4 – Hình 9 và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày về: *Ảnh hưởng của máy tính với sự thay đổi của xã hội loài người.*  - GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  - GV chuyển sang Hoạt động Luyện tập. | **3. Máy tính mang lại thay đổi cho xã hội loài người.**  ***\* Hoạt động 1: Đọc (và quan sát)***  ***a. Xã hội thông tin:***  - Hình thành, phát triển xã hội thông tin.  - Con người dễ dàng, nhanh chóng tiếp cận, chia sẻ thông tin trên mọi lĩnh vực.  - Thay đổi cách thức thu thập, lưu trữ, xử lí, chia sẻ thông tin.  - Cung cấp nền tảng, phương tiện kết nối, khai thác thông tin.  - Ví dụ:    Đọc báo điện tử    Tương tác trên mạng xã hội    Trò chuyện trực tuyến    Gửi thư điện tử  ***b. Nông nghiệp, công nghiệp thông minh***  ***Nông nghiệp thông minh:***  - Ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất.  - Các thiết bị thông minh tạo thành hệ thống tự thu thập, truyền, xử lí,…  - Ví dụ: trang trại thông minh cho phép tự động tưới tiêu, cung cấp thức ăn cho vật nuôi, dưỡng chất cho cây trồng,…    Điều khiển tưới tiêu bằng ứng dụng trên điện thoại thông minh.  ***Công nghiệp thông minh***  - Xuất hiện nhà máy thông minh được tự động hóa hoàn toàn.  - Hệ thống thông minh thực hiện các công đoạn: nguyên liệu đầu vào, quá trình sản xuất, tối ưu hóa,…    Nhà máy sản xuất ô tô tự động hóa  ***c. Cách mạng công nghiệp 4.0 và kinh tế tri thức***  - Thiết bị thông minh: ứng dụng công nghệ cao vào hoạt động đời sống  → Tạo nền tảng cho cách mạng 4.0 phát triển.  - Hệ thống thông minh: khai thác, sử dụng tri thức.  → Là cơ sở hình thành, phát triển kinh tế tri thức.  ⇨ Cách mạng 4.0 và kinh tế tri thức đã, đang và sẽ mang lại nhiều thay đổi to lớn cho xã hội loài người.  ***\* Hoạt động 2: Làm***  - Vai trò của máy tính:  + Là nền tảng cho sự ra đời và phát triển của tin học.  + Tin học là nền tảng cho việc hình thành, phát triển xã hội thông tin, nông nghiệp, công nghiệp thông minh.  - Ví dụ về máy tính trong một số lĩnh vực khác:  + Giáo dục: học tập trực tuyến, tra cứu thông tin, từ điển,…  + Y tế: khám chữa bệnh trực tuyến,…  + Du lịch: đặt vé máy bay, khách sạn trực tuyến, tham quan bảo tàng 3D,…  + Giải trí: xem phim, nghe nhạc, chơi trò chơi,…  + Thương mại: mua hàng qua các trang thương mại điện tử như Shopee, Tiki,… |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** GV nêu nhiệm vụ; HS trả lời để luyện tập các kiến thức đã học.

**c. Sản phẩm học tập:** HS chọn được đáp án đúng cho câu hỏi trắc nghiệm.

**d. Tổ chức hoạt động:**

***Nhiệm vụ 1: Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu: *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng*

***Câu 1.*** *Nhà bác học Blaise Pascal đã sáng chế ra chiếc máy tính cơ học dựa trên nguyên lí nào?*

*A. Hệ thống hơi nước*

*B. Hệ thống bánh răng*

*C. Hệ thống điện.*

*D. Hệ thống nhiệt.*

***Câu 2.*** *Bộ vi xử lí là linh kiện máy tính dựa trên công nghệ nào?*

*A. Đèn điện tử chân không*

*B. Bóng bán dẫn.*

*C. Mạch tích hợp*

*D. Mạch tích hợp mật độ rất cao VLSI.*

***Câu 3.*** *Đâu là chiếc máy tính thế hệ thứ hai được đưa vào nước ta?*

*A. Minsk22*

*B. ENIAC 1945*

*C. IBM PC*

*D. IBM 370*

***Câu 4.*** *Đâu là yếu tố giúp các máy tính thế hệ thứ năm trở nên thông minh hơn?*

*A. Sự phát triển của công nghệ phần cứng.*

*B. Sự ra đời của Internet..*

*C. Sự thay đổi của cuộc cách mạng công nghệ*

*D. Sự xuất hiện của trợ lý ảo.*

***Câu 5.*** *Máy tính đã ảnh hưởng như thế nào đến xã hội thông tin?*

*A. Giúp con người chia sẻ thông tin.*

*B. Giúp con người xem tin tức trên báo điện tử.*

*C. Giúp con người tương tác trên Facebook.*

*D. Cả A, B, C đều đúng.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trả lời:

**Câu 1.** *Đáp án B.*

**Câu 2.** *Đáp án D.*

**Câu 3.** *Đáp án A.*

**Câu 4.** *Đáp án A.*

**Câu 5.** *Đáp án D.*

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

***Nhiệm vụ 2: Trả lời câu hỏi phần Luyện tập SGK tr.9***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu:

***Câu 1.*** *Em hãy nêu sơ lược lịch sử phát triển của máy tính. Theo em, điều gì giúp máy tính trở nên gọn nhẹ hơn, nhanh hơn, thông minh hơn?*

***Câu 2.*** *Theo em các tên gọi khác nhau của máy vi tính thể hiện điều gì? (ví dụ như: máy tính cơ học, máy tính điện cơ, máy tính điện tử, máy vi tính, máy tính cá nhân, máy tính thông minh).*

***Câu 3.*** *Em hãy nêu ví dụ cho thấy sự thay đổi lớn lao mà máy tính mang đến cho xã hội loài người.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cá nhân hoặc theo nhóm đôi, dựa vào kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trình bày trước lớp:

***Câu 1.*** *Sơ lược lịch sử phát triển của máy tính:*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thế hệ*** | ***Khoảng thời gian xuất hiện*** | ***Công nghệ*** | ***Tốc độ xử lí*** | ***Vật liệu nhớ, dung lượng*** | ***Ví dụ (máy tính điển hình)*** |
| *Thứ nhất* | *1945 – 1955* | *Đèn điện tử chân không* | *Vài nghìn* | *Thẻ đục lỗ* | *ENIAC (1945)* |
| *Thứ hai* | *1955 – 1965* | *Bóng bán dẫn* | *Vài chục nghìn* | *Lõi từ, hàng chục nghìn bit* | *IBM 1620 (1959)* |
| *Thứ ba* | *1965 – 1974* | *Mạch tích hợp* | *Hàng triệu* | *Bán dẫn, hàng MB* | *IBM 370 (1970)* |
| *Thứ tư* | *1974 – 1989* | *Vi xử lí VLSI* | *Hàng tỉ* | *Hàng GB* | *Altair 8800 (1975)* |
| *Thứ năm* | *1990 – nay* | *Vi xử lí ULSI* | *Hàng triệu tỉ* | *Hàng TB* | *Siêu máy tính, điện thoại thông minh,…* |

*- Máy tính trở nên gọn nhẹ hơn, nhanh hơn, thông minh hơn là nhờ sự phát triển của công nghệ (từ đèn điện tử chân không – bóng bán dẫn – mạch tích hợp – VLSI – ULSI) và sự phát triển của thiết bị phần cứng tạo điều kiện để phát triển trí tuệ nhân tạo, từ đó giúp máy tính trở nên thông minh hơn.*

***Câu 2:*** *Các tên gọi khác nhau của máy vi tính thể hiện* *công nghệ được sử dụng để sản xuất máy tính đó (cơ học, cơ điện, điện tử, bộ vi xử lí), đối tượng sử dụng (máy tính cá nhân), tính thông minh (trí tuệ nhân tạo).*

***Câu 3:*** *Ví dụ cho thấy sự thay đổi lớn lao mà máy tính mang đến cho xã hội loài người:*

*+ Giúp con người kết nối, tương tác với nhau thông qua các trang mạng xã hội.*

*+ Giúp con người học tập và làm việc từ xa.*

*+ Giúp con người mua sắm hàng hóa trực tuyến mà không cần đi chợ truyền thống.*

*+ Giúp con người tìm kiếm thông tin, kiến thức.*

*+ Giúp con người giải trí: nghe nhạc, xem phim,…*

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** GV nêu nhiệm vụ; HS vận dụng kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS trong phần Vận dụng SGK tr.9

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và thực hiện các bài tập sau:

***Bài tập 1:*** *Những máy tính em đang sử dụng thuộc thế hệ nào?*

***Bài tập 2:*** *Hãy nêu những thay đổi mà máy tính mang lại cho bản thân em, gia đình em.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thảo luận nhóm và vận dụng kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trả lời:

***Bài tập 1:*** *Gợi ý: Máy tính em đang sử dụng là máy tính xách tay và máy tính bảng: là các máy tính thuộc thế hệ thứ năm.*

***Bài tập 2:*** *Gợi ý: Những thay đổi mà máy tính mang lại cho bản thân em, gia đình em:*

*+ Trao đổi thông tin và liên lạc với bạn bè, người thân ở xa.*

*+ Tìm kiếm, tra cứu thông tin để giúp cho việc học tập.*

*+ Giải trí: xem phim, nghe nhạc, chơi trò chơi,…*

*+ Mua sắm hàng hóa trực tuyến,…*

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

* Ôn lại kiến thức đã học.
* Làm bài tập Bài 1 trong Sách bài tập Tin học 8.
* Đọc và tìm hiểu trước ***Bài 2: Thông tin trong môi trường số.***

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# CHỦ ĐỀ 2. TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN

## BÀI 2: THÔNG TIN TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ (2 Tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nêu được các đặc điểm của thông tin số.
* Trình bày được tầm quan trọng của việc biết khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy, nêu được ví dụ minh họa.
* Sử dụng được công cụ tìm kiếm, xử lí và trao đổi thông tin trong môi trường số, nêu được ví dụ minh họa.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giao tiếp và hợp tác:* có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động tin học.

***Năng lực riêng:***

* Phát triển năng lực tự học thông qua việc nghiên cứu đặc điểm của thông tin số, cách nó tồn tại và được khai thác trong xã hội.
* Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông.
* Bước đầu hình thành năng lực khai thác thông tin số trong học tập và phát triển năng lực tự học.
* Hợp tác trong môi trường số hiệu quả dựa trên sự hiểu biết về đặc điểm đa dạng và độ tin cậy khác nhau của thông tin trong môi trường số.

**3. Phẩm chất**

* Rèn luyện đức tính chăm chỉ, sáng tạo không ngừng nâng cao hiệu suất lao động.
* Rèn luyện đức tính trung thực, xác lập thái độ trách nhiệm trong việc khai thác và sử dụng thông tin kĩ thuật số.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 8.
* Máy tính, máy chiếu.
* Phòng thực hành tin học (tiết 2).

**2. Đối với học sinh**

* SGK, SBT Tin học 8.

**III. PHÂN BỐ THỜI LƯỢNG**

* Tiết 1 (lí thuyết): Các phần Khởi động, Khám phá và Luyện tập.
* Tiết 2 (thực hành): Phần Thực hành và phần Vận dụng.

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Dẫn dắt, gợi mở kiến thức cho HS trước khi vào bài học.

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi dẫn dắt HS tìm hiểu đặc điểm của thông tin số.

**c. Sản phẩm học tập:** HS trả lời được câu hỏi.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu vấn đề:

*Hãy trao đổi với bạn và cho biết tại sao ngày nay, nhiều người thường tìm kiếm thông tin trên Internet thay vì trên sách, báo truyền thống.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc yêu cầu, thảo luận cặp đôi về lí do ngày nay nhiều người thường tìm kiếm thông tin trên Internet thay vì trên sách, báo truyền thống.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS có thể nêu một số lí do:

*+ Internet cho phép tìm kiếm thông tin một cách nhanh chóng, dễ dàng.*

*+ Thông tin trên Internet rất đa dạng.*

*+ Thông tin trên Internet thường xuyên được cập nhật.*

*+ ...*

- GV mời HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Thông tin số có đặc điểm gì, chúng ta cùng khám phá bài học hôm nay –* ***Bài 2: Thông tin trong môi trường số.***

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm của thông tin số**

**a. Mục tiêu:** HS nêu được đặc điểm của thông tin số.

**b. Nội dung:** HS đọc thông tin mục 1 - SGK.10, 11 và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**

- HS nêu và ghi được vào vở các đặc điểm của thông tin số.

- HS lí giải được các đặc điểm của thông tin trên Internet thông qua các đặc điểm của thông tin số.

- HS nhận thất được, ngoài 6 đặc điểm đã cho trong SGK, thông tin còn có thể được truy cập từ xa và nhiều người có thể truy cập thông tin cùng lúc.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 6 nhóm HS, mỗi nhóm tìm hiểu và trình bày một đặc điểm của thông tin số, lấy ví dụ minh họa.  - GV có thể đặt thêm các câu hỏi để các nhóm hiểu sâu nội dung mình tìm hiểu:  *+ Tại sao nói thông tin số có nhiều dạng?*  *+ Vì sao nói thông tin số có thể được tìm kiếm, xử lí, chuyển đổi, truyền hiệu quả, nhanh chóng?*  *+ Tại sao nói thông tin số có dễ dàng được sao chép, khó thu hồi triệt để?*  *+ Tại sao nói thông tin số có tính bản quyền và dễ bị vi phạm bản quyền?*  *+ Nguyên nhân nào dẫn đến thông tin số có độ tin cậy khác nhau?*  *+ Vì sao nói thông tin số được thu thập, lưu trữ, chia sẻ nhanh, nhiều bởi các tổ chức, cá nhân?*  - GV cho HS thảo luận cặp đôi, hoàn thành bài tập trong mục ***Hoạt động Làm*** SGK tr.11:  *1. Hãy trao đổi với bạn và giải thích lí do thông tin trên Internet có những đặc điểm sau đây:*  *a) Nguồn thông tin khổng lồ, đa dạng, phong phú.*  *b) Thường xuyên được cập nhật.*  *c) Trao đổi dễ dàng, lan truyền nhanh chóng, khó thu hồi triệt để.*  *d) Có thể tìm kiếm dễ dàng, nhanh chóng.*  *e) Có nguồn thông tin đáng tin cậy nhưng cũng có những nguồn thông tin không đáng tin cậy.*  *2. Đặc điểm nào sau đây* ***không*** *thuộc về thông tin số?*  *a) Nhiều người có thể truy cập đồng thời.*  *b) Chỉ cho phép một người sử dụng tại một thời điểm.*  *c) Có công cụ hỗ trợ tìm kiếm, xử lí, chuyển đổi hiệu quả.*  *d) Có thể truy cập từ xa.*  - GV lưu ý HS đặc điểm a (nhiều người có thể truy cập đồng thời) và d (có thể truy cập từ xa) là hai đặc điểm nữa của thông tin số (chưa đề cập ở ***Hoạt động đọc và quan sát*** trong SGK)  - GV tổ chức để HS tự tóm tắt, chốt kiến thức như nội dung tại mục ***Ghi nhớ***.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin SGK tr.10 - 11, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.  - HS hoàn thành bài tập trong mục ***Hoạt động Làm*** SGK tr.11.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày về: *Đặc điểm của thông tin số.*  - GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, chuẩn kiến thức.  - GV chuyển sang nội dung mới. | **1. Đặc điểm của thông tin số**  - Thông tin số rất đa dạng.  - Có công cụ tìm kiếm, xử lí, chuyển đổi, truyền hiệu quả, nhanh chóng.  - Có tính bản quyền.  - Có thể dễ dàng sao chép, khó thu hồi triệt để.  - Có độ tin cậy khác nhau.  - Được thu thập, lưu trữ, chia sẻ nhanh và nhiều.  ***Hoạt động Làm:***  1. Giải thích đặc điểm của thông tin trên Internet:  a) Nguồn thông tin khổng lồ, đa dạng, phong phú vì: thông tin số có nhiều loại như văn bản, âm thanh, hình ảnh, video... được lưu trữ với dung lượng khổng lồ bởi nhiều tổ chức, cá nhân.  b) Thường xuyên được cập nhật vì: nếu không cập nhật nội dung thường xuyên sẽ thiếu một lượng thông tin cần thiết và ảnh hưởng đến hiệu quả thông tin.  c) Trao đổi dễ dàng, lan truyền nhanh chóng, khó thu hồi triệt để vì: thông tin trên Internet được sao lưu bởi tính năng đồng bộ dữ liệu giữa các thiết bị, dịch vụ → thông tin đưa lên mạng khó thu hồi triệt để.  d) Có thể tìm kiếm dễ dàng, nhanh chóng nhờ máy tìm kiếm.  e) Có nguồn thông tin đáng tin cậy nhưng cũng có nguồn thông tin không thực sự đáng tin cậy vì: thông tin chân thực ban đầu có thể bị làm sai lệch rồi tiếp tục phát tán.  2. Đáp án b).  - *Kết luận*: Đặc điểm của thông tin số: đa dạng, được thu thập ngày càng nhanh và nhiều; được lưu trữ với dung lượng khổng lồ bởi nhiều tổ chức và cá nhân; có tính bản quyền; có độ tin cậy rất khác nhau; có các công cụ tìm kiếm, chuyển đổi, truyền và xử lí hiệu quả. |

**Hoạt động 2: Khai thác nguồn thông tin tin cậy**

**a. Mục tiêu:** Trình bày được tầm quan trọng của việc biết khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy, nêu được ví dụ minh họa.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS đọc thông tin SGK mục 2 – SGK tr.11, 12 và trả lời các câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**

- HS nêu được 5 yếu tố cơ bản giúp nhận biết về độ tin cậy của thông tin trên Internet. Nêu được cách nhận biết độ tin cậy của thông tin số qua mỗi yếu tố.

- Nêu được mối liên quan giữa thông tin và quyết định, suy nghĩ, hành vi của con người, từ đó khẳng định tầm quan trọng của việc biết khai thác nguồn thông tin đáng tin cậy.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 2 SGK, thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi:  *+ Có thể nhận biết độ tin cậy của thông tin qua những yếu tố nào?*  *+ Hãy nêu cách nhận biết về độ tin cậy của thông tin qua: tác giả, tính cập nhật, trích dẫn, mục đích của bài viết, nguồn thông tin.*  *+ Tại sao việc khai thác nguồn thông tin tin cậy là quan trọng? Nêu ví dụ minh họa.*  - GV tiếp tục yêu cầu HS làm việc cặp đôi, hoàn thành các bài tập trong mục ***Hoạt động Làm*** SGK tr.12:  *1. Thông tin trong những trường hợp nào sau đây là đáng tin cậy?*  *a) Thông tin trên website có tên miền là .gov.*  *b) Bài viết của một cá nhân đăng tải trên mạng xã hội với mục đích bôi nhọ người khác.*  *c) Bài viết hướng dẫn phòng tránh dịch bệnh trên trang web của cơ quan y tế.*  *d) Bài viết trên tài khoản mạng xã hội của một nhà báo có uy tín và có trích dẫn nguồn thông tin từ trang web của Chính phủ.*  *2. Có ý kiến cho rằng việc biết lựa chọn thông tin đáng tin cậy là rất quan trọng. Em có đồng ý với ý kiến này hay không? Tại sao? Nêu ví dụ minh họa.*  - GV gợi ý HS sử dụng các yếu tố đã tìm hiểu ở ***Hoạt động Đọc và quan sát*** để nhận biết độ tin cậy của thông tin ở từng trường hợp nêu trong SGK.  - GV có thể cho HS xem video clip về tin giả trong bối cảnh dịch COVID - 19 để thấy được tầm quan trọng của việc biết khai thác nguồn thông tin tin cậy:  <https://youtu.be/LcOenmUN4XM>  - GV chốt kiến thức:  *+ Một số yếu tố giúp nhận biết độ tin cậy của thông tin gồm: tác giả, nguồn thông tin, mục đích, tính cập nhật của bài viết, trích dẫn nguồn thông tin trong bài viết.*  *+ Xác định, khai thác nguồn thông tin đáng tin cậy giúp ta có được thông tin đúng, từ đó có quyết định phù hợp.*  - GV cho HS xem thêm video về biện pháp chống tin giả:  <https://youtu.be/-OAnCB_CTR4> (2:42 - 5:49)  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin SGK mục 2 - SGK tr. 11, 12 và trả lời câu hỏi.  - HS thảo luận nhóm đôi và hoàn thành bài tập trong mục ***Hoạt động Làm***.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày về:  *+ Một số yếu tố cơ bản giúp nhận biết về độ tin cậy của thông tin trên Internet.*  *+ Tầm quan trọng của việc biết khai thác nguồn thông tin đáng tin cậy.*  - GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét và kết luận.  - GV chuyển sang hoạt động mới. | **2. Khai thác nguồn thông tin tin cậy**  - Một số yếu tố cơ bản giúp nhận biết về độ tin cậy của thông tin trên Internet:  + Tác giả: Người cung cấp thông tin, tác giả càng có uy tín, trách nhiệm, kinh nghiệm, trình độ chuyên môn sâu về lĩnh vực của bài viết thì độ tin cậy của thông tin càng cao.  + Tính cập nhật: Bài viết có nội dung được cập nhật thông tin, sự kiện, kết quả mới, đính chính thông tin đã đăng tải thường có độ tin cậy cao hơn.  + Mục đích của bài viết: Những bài viết không có mục đích quảng cáo, không có tính định kiến, không nhằm mục đích xâm phạm, bôi nhọ tổ chức, cá nhân thường có độ tin cậy cao hơn.  + Trích dẫn: Bài viết có trích dẫn nguồn thông tin sử dụng trong bài, cung cấp dẫn chứng để xác minh sẽ có độ tin cậy cao hơn.  + Nguồn thông tin: Nguồn thông tin từ cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, được kiểm duyệt trước khi đăng tải sẽ có độ tin cậy cao hơn.  - Tầm quan trọng của việc biết khai thác nguồn thông tin đáng tin cậy:  + Con người ra quyết định trên cơ sở thông tin thu nhận được. Thông tin chân thực giúp con người suy nghĩ, hành động đúng.  + Việc xác định được độ tin cậy giúp ta lựa chọn được thông tin đúng, tránh sử dụng những thông tin sai lệch, từ đó có thể đưa ra được quyết định phù hợp.  + Ví dụ: Có được thông tin dự báo thời tiết tin cậy về một cơn bão sẽ giúp người dân có biện pháp phòng chống tốt hơn, hạn chế thiệt hại do cơn bão gây ra.  ***Hoạt động Làm:***  1. Đáp án a, c, d.  2.  - Đồng ý với ý kiến vì thông tin có vai trò quan trọng đối với quyết định, hành vi của con người. Thông tin sai lệch sẽ dẫn đến suy nghĩ, hành vi sai trái.  - Ví dụ: Thông tin sai lệch liên quan đến tình hình dịch bệnh COVID - 19 khiến người dân hoang mang, ra sức tích trữ lương thực, thực phẩm; tạo ra tình trạng khan hiếm hàng hóa cục bộ, gây ảnh hướng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh, cung ứng hàng hóa ở nhiều địa phương. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS củng cố kiến thức đã học về thông tin trong môi trường số.

**b. Nội dung:** GV nêu nhiệm vụ, HS trả lời để luyện tập các kiến thức đã học.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:**

***Nhiệm vụ 1: Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu: *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng*

***Câu 1.*** *Thông tin kĩ thuật số là*

*A. Nguồn thông tin số khổng lồ, phổ dụng nhất hiện nay.*

*B. Thông tin được thông qua các thiết bị, phương tiện công nghệ kĩ thuật số.*

*C. Thông tin được thu thập, lưu trữ, xử lí, truyền, trao đổi.*

*D. Thông tin được thu thập, lưu trữ, xử lí, truyền, trao đổi thông qua các thiết bị, phương tiện công nghệ kĩ thuật số.*

***Câu 2.*** *Đặc điểm nào sau đây* ***không*** *thuộc về thông tin số?*

*A. Phong phú, đa dạng.*

*B. Khó sao chép, lưu trữ.*

*C. Có công cụ hỗ trợ tìm kiếm, xử lí, chuyển đổi hiệu quả.*

*D. Có tính bản quyền.*

***Câu 3.*** *Tìm đáp án* ***sai****. Thông tin đáng tin cậy giúp em điều gì?*

*A. Đưa ra kết luận đúng.*

*B. Quyết định hành động đúng.*

*C. Giải quyết được các vấn đề được đặt ra.*

*D. Dẫn đến những suy nghĩ, hành động không phù hợp.*

***Câu 4.*** *Em hãy chọn phương án ghép đúng:*

*Thông tin số được nhiều tổ chức và cá nhân lưu trữ với dung lượng rất lớn,*

*A. được truy cập tự do và có độ tin cậy khác nhau.*

*B. được bảo hộ quyền tác giả và không đáng tin cậy.*

*C. được bảo hộ quyền tác giả và có độ tin cậy khác nhau.*

*D. được bảo hộ quyền tác giả và rất đáng tin cậy.*

***Câu 5.*** *Vì sao nói thời điểm công bố thông tin quan trọng?*

*A. Vì nó đánh dấu một sự kiện xảy ra.*

*B. Vì nó cho biết thông tin đó có tin cậy hay không.*

*C. Vì nó quyết định thông tin có còn ý nghĩa không hay đã trở nên lỗi thời.*

*D. Vì thông tin càng mới càng dễ tìm kiếm.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trả lời:

**Câu 1.** *Đáp án D.*

**Câu 2.** *Đáp án B.*

**Câu 3.** *Đáp án D.*

**Câu 4.** *Đáp án C.*

**Câu 5.** *Đáp án C.*

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

***Nhiệm vụ 2: Trả lời câu hỏi phần Luyện tập SGK tr.13***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu:

***Bài tập 1.*** *Em hãy nêu các đặc điểm của thông tin số.*

***Bài tập 2.*** *Em hãy nêu tầm quan trọng của việc biết khai thác nguồn thông tin đáng tin cậy, nêu ví dụ minh họa.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cá nhân, dựa vào kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trình bày trước lớp:

***Bài tập 1.*** *Các đặc điểm của thông tin số:*

*- Thông tin số rất đa dạng.*

*- Có công cụ tìm kiếm, xử lí, chuyển đổi, truyền hiệu quả, nhanh chóng.*

*- Có tính bản quyền.*

*- Có thể dễ dàng sao chép, khó thu hồi triệt để.*

*- Có độ tin cậy khác nhau.*

*- Được thu thập, lưu trữ, chia sẻ nhanh và nhiều.*

***Bài tập 2.***

*- Việc xác định được độ tin cậy giúp ta lựa chọn được thông tin đúng, tránh sử dụng những thông tin sai lệch, từ đó có thể đưa ra được quyết định phù hợp.*

*- Ví dụ: Có được thông tin dự báo thời tiết tin cậy về một cơn bão sẽ giúp người dân có biện pháp phòng chống tốt hơn, hạn chế thiệt hại do cơn bão gây ra.*

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**

**a. Mục tiêu:**

- HS đánh giá được độ tin cậy của thông tin qua các yếu tố nhận biết độ tin cậy.

- Nhận thức được tầm quan trọng của việc biết khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy thông qua ví dụ cụ thể. Nêu được ví dụ minh họa.

- Sử dụng được công cụ tìm kiếm, xử lí và trao đổi thông tin trong môi trường số. Nêu được ví dụ minh họa.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong phần Thực hành.

**c. Sản phẩm học tập:** Các nhóm HS hoàn thành nhiệm vụ thực hành.

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm để hoàn thành bài thực hành dưới sự hỗ trợ, hướng dẫn của GV:

***Bài tập 1.***

- Nhóm HS tìm kiếm trên Internet để lựa chọn một dịch bệnh có nhiều cách phòng chống được chia sẻ trên Internet. Có thể sử dụng từ khóa tìm kiếm như: một số dịch bệnh phổ biến hiện nay; một số biện pháp phòng chống dịch bệnh,... GV khuyến khích HS lựa chọn tìm hiểu dịch bệnh đang diễn ra (nếu có).

- Nhóm HS thực hiện tìm kiếm thông tin (trên Internet và trên mạng xã hội, diễn đàn...) về cách phòng chống dịch bệnh đã lựa chọn; sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản lập bảng tổng hợp với các nội dung chính như yêu cầu trong SGK.

- Để dễ dàng hơn cho HS trong việc đánh giá độ tin cậy, GV gợi ý HS tìm kiếm và lấy một số bài viết phòng chống dịch bệnh có dấu hiệu rõ ràng để nhận biết độ tin cậy. Ví dụ, bài viết của bác sĩ chuyên ngành trên website của cơ quan y tế, bài viết chia sẻ kinh nghiệm cá nhân chưa được kiểm duyệt trên mạng xã hội.

- Các nhóm trao đổi sản phẩm (qua thư điện tử, Zalo, Messenger...) và góp ý, nhận xét cho nhau.

***Bài tập 2.***

- Nhóm HS tìm kiếm thông tin trên Internet về tình huống thông tin giả, sai sự thật trên Internet. GV có thể gợi ý HS sử dụng các từ khóa như: chữa bệnh qua mạng xã hội gây hậu quả, thông tin giả, lừa đảo, giả mạo ngân hàng, lừa đảo qua mạng,...

- Tạo bài trình chiếu về một số tình huống thông tin giả, sai sự thật với nội dung như yêu cầu trong SGK.

- Nhóm HS trình bày, lấy ý kiến của nhau (hoặc trình bày, lấy ý kiến trước lớp), thảo luận để chỉ ra những yếu tố, chi tiết có thể giúp nhận biết thông tin giả sai sự thật và những hậu quả, hạn chế có thể tránh được.

***Bài tập 3.***

- HS nêu được các công cụ đã sử dụng để tìm kiếm thông tin số như máy tìm kiếm thông tin trên Internet. công cụ tìm kiếm thông tin của mạng xã hội, các phần mềm đã sử dụng để tổng hợp, trình bày thông tin như phần mềm soạn thảo, phần mềm trình chiếu.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các nhóm thảo luận, hoàn thành bài thực hành.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Các nhóm trình bày kết quả sản phẩm.

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, tuyên dương ý thức thực hành của các nhóm.

**E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết một số tình huống thực tiễn.

**b. Nội dung:** HS trao đổi nhóm đôi, phát biểu thảo luận trước lớp.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS trong phần Vận dụng SGK tr.13.

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và thực hiện các bài tập sau:

***Bài tập 1.*** *Theo em, tại sao ngày nay nhiều người có thói quen đọc báo trên Internet để cập nhật tin tức?*

***Bài tập 2:*** *Theo em, nên hay không nên tự chữa bệnh theo các hướng dẫn được chia sẻ trên Internet? Tại sao? Cho ví dụ minh họa.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thảo luận nhóm và vận dụng kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trả lời:

***Bài tập 1:*** *Gợi ý:*

*Vì Internet và các trang mạng xã hội đem lại rất nhiều tiện ích cho người sử dụng như tốc độ thông tin nhanh, nội dung phong phú, đa dạng…*

***Bài tập 2:*** *Gợi ý:*

*- Theo em, không nên tự chữa bệnh theo các hướng dẫn được chia sẻ trên Internet. Tại vì:*

*+ Thông tin trên Internet có độ tin cậy khác nhau, có thể hướng dẫn chữa bệnh là thông tin chưa được kiểm nghiệm và là tin giả. Việc làm theo các hướng dẫn này sẽ gây ra những hậu quả không mong muốn.*

*+ Việc khám chữa bệnh phải thực hiện theo hướng dẫn của bác sĩ, nhân viên y tế.*

*- Ví dụ minh hoạ: Trong thời buổi dịch bệnh, các phương pháp được đồn thổi rằng có thể ngăn ngừa hoặc chữa Covid-19 như tắm nắng hay bơi ngoài biển 10 phút một ngày; uống nước 15 phút một lần, luôn giữ cho họng ướt, nuốt vi rút xuống dạ dày thì axit dạ dày sẽ diệt vi rút; ăn hành, tỏi sống; uống vitamin C liều cao; rửa mũi bằng nước muối; bôi dầu vừng; tiêm vacxin phòng viêm phổi … đều đã bị Tổ chức Y tế thế giới (WHO) hoặc cơ quan y tế của chính phủ các nước bác bỏ.*

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

**F. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

* Ôn lại kiến thức đã học.
* Làm bài tập trong Sách bài tập Tin học 8.
* Đọc và tìm hiểu trước ***Bài 3: Thông tin với giải quyết vấn đề.***

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

## BÀI 3: THÔNG TIN VỚI GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ (1 Tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Chủ động tìm kiếm được thông tin để thực hiện nhiệm vụ cụ thể.
* Đánh giá được lợi ích của thông tin tìm được trong giải quyết vấn đề, nêu được ví dụ minh họa.
* Sử dụng được công cụ tìm kiếm, xử lí và trao đổi thông tin trong môi trường số, nêu được ví dụ minh họa.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giao tiếp và hợp tác:* có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động tin học.

***Năng lực riêng:***

* Phát triển năng lực tự học thông qua việc tìm tòi, nghiên cứu và khai thác thông tin.
* Giải quyết được vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông.
* Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học.

**3. Phẩm chất**

* Rèn luyện tinh thần trách nhiệm trong sử dụng thông tin và phẩm chất trung thực trong trích dẫn thông tin.
* Rèn luyện đức tính chăm chỉ, sáng tạo không ngừng nâng cao hiệu suất lao động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 8.
* Máy tính, máy chiếu.
* Phòng thực hành tin học.

**2. Đối với học sinh**

* SGK, SBT Tin học 8.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Dẫn dắt, gợi mở kiến thức cho HS trước khi vào bài học.

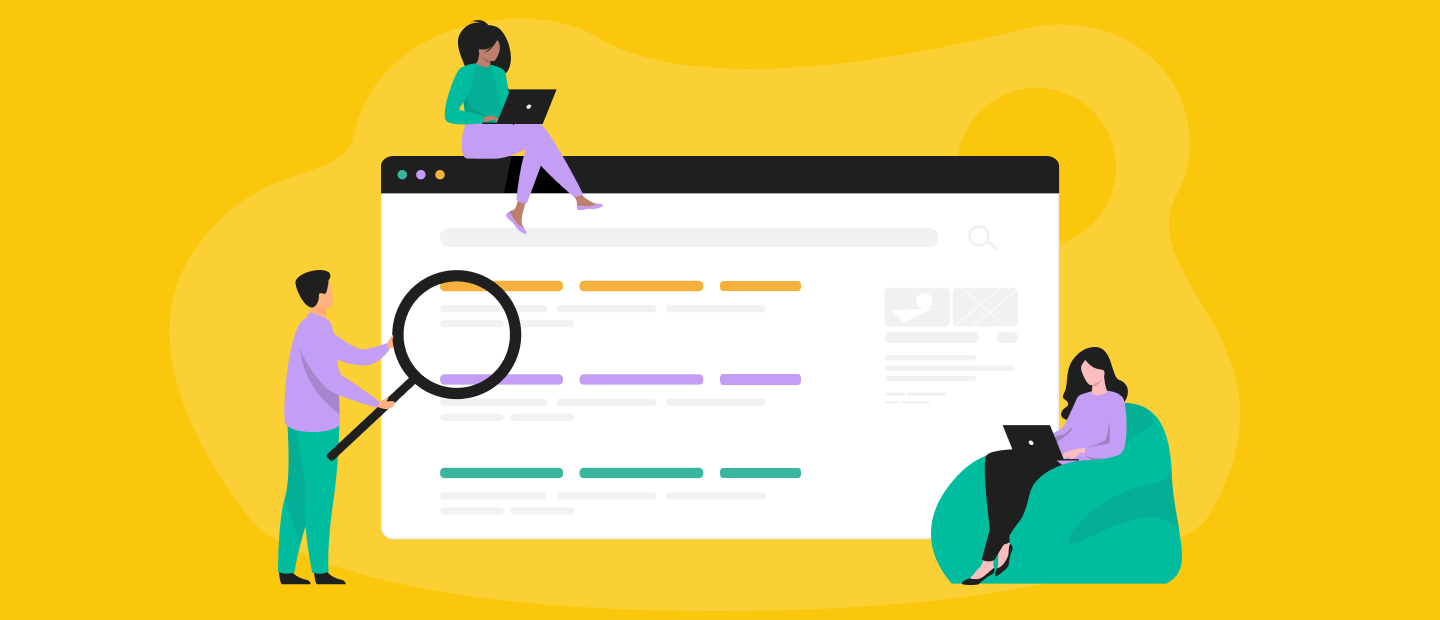
**b. Nội dung:** GV đặt vấn đề cần giải quyết cho HS.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi: *Em hãy kể tên một số công cụ tìm kiếm (máy tìm kiếm) mà em biết.*



**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học, kiến thức của bản thân để trả lời yêu cầu.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS có thể nêu tên một số máy tìm kiếm:

*  *

*Google Bing Ask.com*

- GV mời HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ thực hành giải quyết vấn đề với thông tin trong môi trường số –* ***Bài 3: Thông tin với giải quyết vấn đề.***

**B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**

**a. Mục tiêu:**

- Chủ động tìm kiếm được thông tin để thực hiện nhiệm vụ cụ thể.

- Đánh giá được lợi ích của thông tin tìm được trong giải quyết vấn đề, nêu được ví dụ minh họa.

- Sử dụng được công cụ tìm kiếm, xử lí và trao đổi thông tin trong môi trường số, nêu được ví dụ minh họa.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để thực hiện lần lượt các yêu cầu trong SGK.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả thực hành của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức để HS làm việc theo nhóm, thực hiện lần lượt các yêu cầu trong SGK, cho các nhóm trình bày, kiểm tra chéo sản phẩm thực hành của nhau.  - GV có thể gợi ý cho các nhóm HS thực hiện tìm kiếm vấn đề đang được quan tâm, tranh luận trên Internet bằng những từ khóa như: bàn thắng gây tranh cãi, tình huống thể thao gây tranh cãi, tình huống giao thông gây tranh cãi, vấn đề giáo dục đang được tranh luận, vấn đề văn hóa đang được tranh luận,...  - Sau đó, GV định hướng để 2, 3 nhóm HS lựa chọn cùng một vấn đề và tiến hành thực hiện các yêu cầu:  + Mục b: Tìm kiếm, tổng hợp thông tin.  + Mục c: Đánh giá lợi ích của thông tin.  + Mục d: Các nhóm đã lựa chọn cùng vấn đề tiến hành trình bày, trao đổi với nhau (khi đó các nhóm sẽ có nhiều nội dung, ý kiến để trao đổi, thảo luận, góp ý cho nhau).  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lựa chọn vấn đề, thực hiện tìm kiếm, tổng hợp thông tin, ý kiến về vấn đề đã chọn theo mẫu như Bảng 1 SGK tr. 14.  - HS đánh giá độ tin cậy của mỗi thông tin, ý kiến theo Bảng 1 SGK dựa trên các yếu tố như tác giả, địa chỉ trang web, mục đích, các trích dẫn, tính cập nhật và kinh nghiệm, hiểu biết, suy luận của HS, đánh giá được lợi ích của mỗi thông tin, ý kiến dựa trên mức độ phù hợp hay liên quan của thông tin với vấn đề, câu hỏi đặt ra.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày, bảo vệ được nhận xét, đánh giá của mình về độ tin cậy, lợi ích của thông tin, ý kiến trong sản phẩm của nhóm*.*  - GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV tuyên dương các nhóm.  - GV chuyển sang nội dung luyện tập. | **Thực hành**  a) Lựa chọn một vấn đề được quan tâm, tranh luận trên Internet.  b) Tìm kiếm thông tin về vấn đề được chọn, tổng hợp thông tin trong bảng 1.  ***Bảng 1. Bảng tổng hợp thông tin***   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | STT | Nội dung chính | Địa chỉ trang web | Đơn vị, tác giả | Mục đích của bài viết | Thời gian | | 1 | ? | ? | ? | ? | ? | | 2 | ? | ? | ? | ? | ? | | ... | ? | ? | ? | ? | ? |   c) Đánh giá được độ tin cậy, lợi ích của thông tin tìm kiếm được.  d) Bài trình chiếu của HS gồm các nội dung:  - Vấn đề tranh luận.  - Tóm tắt một số thông tin, ý kiến khác nhau và độ tin cậy của những thông tin, ý kiến đó.  - Những thông tin, ý kiến mang lại lợi ích, không mang lại lợi ích trong giải quyết, làm rõ vấn đề. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS củng cố kiến thức về cách khai thác thông tin trong môi trường số.

**b. Nội dung:** GV cho HS tham gia trò chơi trắc nghiệm, hoàn thành các bài tập phần Luyện tập SGK tr.15.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:**

***Nhiệm vụ 1: Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu: *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng*

***Câu 1.*** *Để tìm hiểu về cách sử dụng một chiếc máy ảnh mới, nguồn thông tin nào sau đây cần được tham khảo nhất?*

*A. Hướng dẫn của một người đã từng chụp ảnh.*

*B. Hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.*

*C. Hướng dẫn của một người giỏi Tin học.*

*D. Câu trả lời trên một số diễn đàn về chụp ảnh.*

***Câu 2.*** *Để tìm hiểu về một đội bóng đá ở châu Phi, nguồn thông tin nào sau đây đáng tin cậy nhất?*

*A. Nguồn tin từ câu lạc bộ người hâm mộ đội bóng đó.*

*B. Nguồn tin từ câu lạc bộ của đội bóng đối thủ.*

*C. Nguồn tin từ Liên đoàn bóng đá châu Phi.*

*D. Nguồn tin từ diễn đàn bóng đá Việt Nam.*

***Câu 3.*** *Học sinh ở cuối năm học lớp 9 thường cần tìm hiểu thông tin tuyển sinh vào lớp 10. Nguồn thông tin nào sau đây đáng tin cậy nhất?*

*A. Internet.*

*B. Thông báo chính thức của Sở Giáo dục và Đào tạo địa phương.*

*C. Thông tin từ giáo viên.*

*D. Kinh nghiệm của học sinh khóa trước.*

***Câu 4.*** *Theo em, trong hoạt động thường xuyên hằng ngày, các tổ chức (cơ quan, doanh nghiệp) sử dụng thông tin từ nguồn nào sau đây?*

*A. Từ kết quả tìm kiếm trên Internet.*

*B. Từ một cá nhân nào đó trên mạng.*

*C. Từ cá nhân có tiếng tăm trên mạng.*

*D. Từ dữ liệu được thu thập và quản trị bởi các tổ chức đó.*

***Câu 5.*** *Lựa chọn phương án* ***sai****.*

*Để đánh giá độ tin cậy của thông tin tìm được trong giải quyết vấn đề đặt ra, ta cần căn cứ vào:*

*A. Số lượt chia sẻ, bình luận, thích (like) bài viết.*

*B. Mục đích, tính cập nhật của bài viết.*

*C. Trích dẫn nguồn thông tin trong bài viết.*

*D. Tác giả, nguồn thông tin.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trả lời:

**Câu 1.** *Đáp án B.*

**Câu 2.** *Đáp án C.*

**Câu 3.** *Đáp án B.*

**Câu 4.** *Đáp án D.*

**Câu 5.** *Đáp án A.*

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

***Nhiệm vụ 2: Trả lời câu hỏi phần Luyện tập SGK tr.15***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu:

***Bài tập 2.*** *Có ý kiến cho rằng chỉ cần tìm được thông tin giúp trả lời được câu hỏi đặt ra, không cần quan tâm đến độ tin cậy của thông tin. Em có đồng ý với ý kiến này không? Tại sao?*

***Bài tập 3.*** *Hãy nêu ví dụ thông tin tìm được giúp em giải quyết vấn đề hay trả lời câu hỏi đặt ra.*

***Bài tập 4.*** *Trong quá trình thực hành, em đã sử dụng công cụ, phần mềm nào để tìm kiếm, xử lí và trao đổi thông tin?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cá nhân, dựa vào kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trình bày trước lớp:

***Bài tập 2.*** *Không đồng ý với ý kiến nêu ra trong SGK vì thông tin không những giúp trả lời câu hỏi đặt ra mà còn phải đảm bảo độ tin cậy thì mới mang lại lợi ích, có giá trị sử dụng.*

***Bài tập 3.*** *GV gợi ý HS có thể lấy ví dụ minh họa là những thông tin mang lại lợi ích đã tìm được ở phần* ***Thực hành*** *hoặc những ví dụ thực tiễn mà HS đã trải nghiệm.*

***Bài tập 4.*** *Gợi ý:*

*Các công cụ đã sử dụng để tìm kiếm, xử lí, trao đổi thông tin như máy tìm kiếm thông tin trên Internet, phần mềm soạn thảo văn bản, phần mềm trình chiếu, dịch vụ thư điện tử, mạng xã hội.*

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tiễn.

**b. Nội dung:** HS trao đổi nhóm đôi, phát biểu thảo luận trước lớp.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS trong phần Vận dụng SGK tr.15.

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và thực hiện bài tập sau:

*Hãy trao đổi với các bạn trong lớp để tìm hiểu về những chủ đề mà các bạn quan tâm (ví dụ như phương pháp tự học tiếng Anh, chức năng tìm kiếm nâng cao của máy tìm kiếm, phòng chống đuối nước, tác hại của nghiện Internet và cách phòng chống, ...). Phân công mỗi nhóm thực hành tìm kiếm thông tin và trình bày về một chủ đề theo các yêu cầu sau:*

*a) Thực hiện tìm kiếm, tổng hợp và tạo bài trình chiếu về chủ đề được phân công. Bài trình chiếu cần có các nội dung chính sau:*

*- Tên chủ đề.*

*- Tóm tắt thông tin đã tìm được và độ tin cậy của những thông tin đó (kèm theo căn cứ được sử dụng để đánh giá độ tin cậy).*

*- Những thông tin tìm được phù hợp với chủ đề.*

*b) Trình bày, trao đổi với các bạn trong lớp và cho biết bài trình bày của em có mang lại lợi ích cho các bạn hay không. Tại sao?*

- GV hướng dẫn, gợi ý:

+ GV tổ chức để các nhóm HS phát biểu, đề xuất về một số chủ đề HS quan tâm, muốn tìm hiểu, ghi lại tên nhóm và chủ đề mà nhóm quan tâm, tìm hiểu.

+ GV tổ chức để mỗi nhóm HS thực hành tìm kiếm, tổng hợp, tạo bài trình chiếu (như yêu cầu tại mục a) về chủ đề do nhóm khác đề xuất.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thảo luận nhóm và vận dụng kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Các nhóm trình bày, trao đổi sản phẩm thực hành với nhóm đã đề xuất chủ đề.

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

* Ôn lại kiến thức đã học.
* Làm bài tập trong Sách bài tập Tin học 8.
* Đọc và tìm hiểu trước ***Bài 4: Sử dụng công nghệ kĩ thuật số.***

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

## BÀI 4: SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ KĨ THUẬT SỐ (1 Tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nhận biết và giải thích được một số biểu hiện vi phạm đạo đức, pháp luật, thiếu văn hoá khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số.
* Bảo đảm được các sản phẩm số do bản thân tạo ra thể hiện được đạo đức, tính văn hoá và không vi phạm pháp luật.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giao tiếp và hợp tác:* có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động tin học.

***Năng lực riêng:***

* Phát triển năng lực tự học thông qua việc tìm tòi, nghiên cứu và khai thác thông tin.
* Giải quyết được vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông.
* Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học.

**3. Phẩm chất**

* Rèn luyện tinh thần trách nhiệm trong sử dụng thông tin và phẩm chất trung thực trong trích dẫn thông tin.
* Rèn luyện đức tính chăm chỉ, sáng tạo không ngừng nâng cao hiệu suất lao động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 8.
* Máy tính, máy chiếu.
* Phòng thực hành tin học.

**2. Đối với học sinh**

* SGK, SBT Tin học 8.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Dẫn dắt, gợi mở kiến thức cho HS trước khi vào bài học.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS thảo luận, nêu một số ví dụ về biểu hiện thiếu văn hoá, vi phạm đạo đức, pháp luật khi sử dụng điện thoại thông minh.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt vấn đề về tính hai mặt của việc sử dụng thiết bị số: *sự phổ dụng, tiện ích của thiết bị số (ví dụ như điện thoại thông minh) mang lại lợi ích cho người sử dụng; tuy nhiên việc lạm dụng, sử dụng chúng vào những mục đích sai trái đặt ra những vấn đề về văn hoá, đạo đức và pháp luật.*

- GV chia lớp thành hai nhóm, một nhóm nêu ví dụ cho thấy những lợi ích, nhóm còn lại nêu ví dụ về những vấn đề phát sinh khi sử dụng điện thoại thông minh.

- Trên cơ sở phát biểu, thảo luận của HS, GV dẫn dắt vào vấn đề văn hoá, đạo đức và ý thức tuân thủ pháp luật khi sử dụng thiết bị số.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học, kiến thức của bản thân để trả lời yêu cầu.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS có thể nêu một số lợi ích của việc sử dụng điện thoại:

*+ Liên lạc nhanh chóng và trực quan.*

*+ Thanh toán tiện lợi.*

*+ Học tập và làm việc từ xa hiệu quả*

*+Cập nhật thông tin kịp thời.*

*+ Thư giãn với nhiều lựa chọn giải trí*

*+ Định vị chính xác.*

*+ Lưu giữ những khoảnh khắc đáng nhớ*

*+ …*

- HS có thể nêu một số ví dụ về biểu hiện thiếu văn hoá, vi phạm đạo đức, pháp luật khi sử dụng điện thoại thông minh.

*+ Chia sẻ hình ảnh, thông tin cá nhân của người khác lên mạng khi chưa được cho phép*

*+ Sử dụng điện thoại thông minh để hỏi đáp án trong giờ kiểm tra*

*+ Bạo lực ngôn ngữ trên mạng*

*+ …*

- HS phát biểu, thảo luận sôi nổi, hào hứng tìm hiểu kiến thức mới.

- GV mời HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về một số quy định sử dụng thiết bị số, văn hóa sử dụng công nghệ kĩ thuật số cũng như cách đảm bảo vấn đề bản quyền với sản phẩm số –* ***Bài 4: Sử dụng công nghệ kĩ thuật số***

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**1. Hoạt động 1: Tìm hiểu về một số quy đinh về sử dụng thiết bị số**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết và giải thích được một số tình huống vi phạm pháp luật khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để thực hiện lần lượt các yêu cầu trong SGK.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức để HS làm việc theo nhóm, thực hiện lần lượt các yêu cầu trong SGK,  - GV có thể gợi ý cho các nhóm HS đọc kênh chữ, quan sát kênh hình để tìm hiểu, trình bày tóm tắt bốn lưu ý về sử dụng thiết bị số trong SGK (có thể trình bày bằng sơ đồ tư duy)  - Sau đó, các nhóm HS trao đổi, áp dụng các lưu ý về sử dụng thiết bị số để nhận biết và giải thích mỗi tình huống được nêu trong hoạt động “Làm” SGK – tr17 là vi phạm hoặc không vi phạm pháp luật  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tóm tắt các lưu ý về việc sử dụng thiết bị số  - HS xác định mỗi tình huống ở hoạt động “Làm” SGK – tr17 là vi phạm hoặc không vi phạm pháp luật và giải thích được lí do.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày, bảo vệ được nhận xét, đánh giá của mình về độ tin cậy, lợi ích của thông tin, ý kiến trong sản phẩm của nhóm*.*  - GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV tuyên dương các nhóm.  - GV chuyển sang nội dung luyện tập. | **1. Một số quy định về sử dụng thiết bị số**  - Quy định về sử dụng thiết bị số:  + Tự ý thu âm, chụp ảnh, quay phim và sử dụng nội dung ghi được gây hậu quả cho tổ chức, cá nhân là hành vi vi phạm pháp luật.  + Không sử dụng tai nghe, điện thoại di động khi đang lái xe.  + Học sinh không sử dụng các thiết bị kĩ thuật số trong giờ học khi chưa được phép của giáo viên  ***Hoạt động Làm:***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tình huống** | **Vi phạm hoặc không vi phạm pháp luật** | **Lí do** | | a) Phong chụp ảnh Lan đang đùa nghịch với tư thế không đẹp mắt. Phong chia sẻ bức ảnh lên mạng xã hội làm Lan xấu hổ và không dám đến trường. | Vi phạm pháp luật | Tự ý chụp ảnh và sử dụng hình ảnh chụp được làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín cá nhân | | Khách du lịch tự ý quay phim khu vực cửa khẩu có biển cấm quay phim, chụp ảnh | Vi phạm pháp luật | Chụp ảnh nơi liên quan đến bí mật của nhà nước. | | Một bạn học sinh vừa đi xe đạp vừa nghe điện thoại | Vi phạm pháp luật (nếu dùng tay cầm điện thoại để nghe hoặc dùng tai nghe để nghe điện thoại) | Người đi xe đạp không được dùng tai nghe, không được dùng tay sử dụng điện thoại di động khi đang chạy xe. | | Một bạn học sinh tự ý sử dụng điện thoại thông minh để làm bài tập trên lớp | Vi phạm pháp luật | HS không được sử dụng điện thoại thông minh khi đang học tập trên lớp mà chưa được giáo viên cho phép | |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu văn hóa sử dụng công nghệ kĩ thuật số**

**a. Mục tiêu:** HS nhận biết và giải thích được một số biểu hiện vi phạm đạo đức, thiếu văn hoá khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số

**b. Nội dung:** HS đọc thông tin mục 2 - SGK.17 và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 6 nhóm HS, các nhóm đọc kênh chữ, quan sát kênh hình để tìm hiểu, tóm tắt một số biểu hiện, ví dụ minh hoạ về vi phạm đạo đức, thiếu văn hoá khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số dưới dạng sơ đồ tư duy  - GV cho các nhóm HS trao đổi, áp dụng biểu hiện của hành vi vi phạm đạo đức, thiếu văn hoá để xác định mỗi việc được nêu trong trong mục ***Hoạt động Làm*** SGK tr.18 là nên làm hoặc không nên làm  *Theo em những việc nào dưới đây là nên làm hoặc không nên làm khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số.*  *a) Liên tục sử dụng điện thoại khi đang gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với người khác.*  *b) Nói chuyện qua điện thoại trong phòng đọc của thư viện, rạp chiếu phim.*  *c) Lén thu âm cuộc trao đổi trực tiếp hoặc qua điện thoại.*  *d) Chuyển sang chế độ im lặng hoặc tắt điện thoại khi đang ở trong lớp học, buổi họp, ...*  *e) Tự ý chụp ảnh, quay phim người khác khi chưa được sự đồng ý của người đó.*  *g) Trong lớp học trực tuyến, một số học sinh tạo nhóm Zalo để trao đổi đáp án khi làm bài kiểm tra.*  - GV tổ chức để HS tự tóm tắt, chốt kiến thức như nội dung tại mục ***Ghi nhớ***.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin SGK tr.18, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi. trong mục ***Hoạt động Làm*** SGK tr.18.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày về: *Văn hóa sử dụng công nghệ kĩ thuật số*  - GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, chuẩn kiến thức.  - GV chuyển sang nội dung mới. | **2. Văn hóa sử dụng công nghệ kĩ thuật số**  - Sử dụng công nghệ kĩ thuật số để thực hiện những việc gian dối, gây hiểu lầm, làm khó chịu, làm phiền người khác là biểu hiện thiếu văn hóa, vi phạm đạo đức  ***Hoạt động Làm:***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Việc** | **Nên/ Không nên làm** | **Lí do** | | a) Liên tục sử dụng điện thoại khi đang gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với người khác. | Không nên làm | Thiếu tôn trọng, gây khó chịu cho người khác | | b) Nói chuyện qua điện thoại trong phòng đọc của thư viện, rạp chiếu phim. | Không nên làm | Gây khó chịu, làm phiền người khác | | c) Lén thu âm cuộc trao đổi trực tiếp hoặc qua điện thoại. | Không nên làm | Thiếu trung thực, gian dối | | d) Chuyển sang chế độ im lặng hoặc tắt điện thoại khi đang ở trong lớp học, buổi họp, ... | Nên làm | Lịch sự, tôn trọng người khác, tránh gây khó chịu cho người khác | | e) Tự ý chụp ảnh, quay phim người khác khi chưa được sự đồng ý của người đó. | Không nên làm | Không tôn trọng, gây khó chịu, làm phiền người khác | | g) Trong lớp học trực tuyến, một số học sinh tạo nhóm Zalo để trao đổi đáp án khi làm bài kiểm tra | Không nên làm | Gian dối, không trung thực | |

**Hoạt động 3: Tìm hiểu về việc đảm bảo vấn đề bản quyền đối với sản phẩm số**

**a. Mục tiêu:** Bảo đảm được các sản phẩm số do bản thân tạo ra thể hiện được đạo đức, tính văn hoá và không vi phạm pháp luật

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS đọc thông tin SGK mục 3 – SGK tr.18, 19 và trả lời các câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi đọc kênh chữ, quan sát kênh hình để tìm hiểu, trình bày về quyền của tác giả đối với tác phẩm  - GV yêu cầu HS nêu một số hành vi vi phạm bản quyền  - GV nhấn mạnh với HS: *cần bảo an toàn trước khi đăng tải, chia sẻ trên mạng sản phẩm số do mình tạo ra*  - GV chiếu hình 7 về lưu ý những việc cần kiểm tra trước khi chia sẻ để đảm bảo sản phẩm số thể hiện được đạo đức, văn hoá, không vi phạm pháp luật  *a) Có sử dụng âm thanh, hình ảnh, video được ghi trái quy định của pháp luật hay không?*  *b) Có làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của tổ chức, cá nhân hay không?*  *c) Có sử dụng sản phẩm của người khác mà chưa được người đó cho phép hay không?*  *d) Thông tin có đảm bảo chính xác hay không?*  *e) Có phù hợp với phong tục, tập quán, lối sống tốt đẹp, lành mạnh của dân tộc Việt Nam hay không?*  *g) Có làm phiền, gây khó chịu, hiểu lầm, mâu thuẫn hay không?*  - GV tiếp tục yêu cầu HS làm việc cặp đôi, hoàn thành các bài tập trong mục ***Hoạt động Làm*** SGK tr.19  *Hãy chỉ ra những hành vi vi phạm bản quyền trong các tình huống dưới đây.*  *a) Bình lấy sơ đồ tóm tắt bài học trên mạng, tự ghi tên mình là tác giả trên sơ đồ đó rồi gửi cho các bạn trong lớp tham khảo.*  *b) Sau khi mua được cuốn sách Tin học mới xuất bản, Lan dùng điện thoại thông minh chụp ảnh các trang sách và gửi cho các bạn khác đọc.*  *c) Hùng mua thẻ nhớ USB chứa các bài hát được người bán đã sưu tầm từ Internet mà không có thoả thuận gì với tác giả hay ca sĩ biểu diễn.*  *d) Phong mua vé vào rạp chiếu phim để xem phim. Phong dùng điện thoại di động để phát trực tiếp (livestream) bộ phim cho bạn bè người thân xem cùng*  - GV chốt kiến thức:  *+ Vi phạm quyền của tác giả đối với tác phẩm là vi phạm bản quyền.*  *+ Phải kiểm tra để đảm bảo sản phẩm số do em tạo ra không vi phạm pháp luật và phù hợp với truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin SGK mục 3 - SGK tr. 18, 19 và trả lời câu hỏi.  - HS thảo luận nhóm đôi và hoàn thành bài tập trong mục ***Hoạt động Làm***.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày về:  *+Một số quyền của tác giả đối với tác phẩm được pháp luật quy định;*  *- Một số hành vi vi phạm bản quyền như sao chép, chỉnh sửa, chia sẻ sản phẩm số (Hình 6 trong SGK);*  *- Các vấn đề cần kiểm tra trước khi chia sẻ bài viết để đảm bảo sản phẩm số thể hiện được đạo đức, văn hoá, không vi phạm pháp luật (Hình 7 trong SGK)..*  - GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét và kết luận.  - GV chuyển sang hoạt động mới. | **3. Đảm bảo vấn đề bản quyền đối với sản phẩm số**  + Vi phạm quyền của tác giả đối với tác phẩm là vi phạm bản quyền.  + Phải kiểm tra để đảm bảo sản phẩm số do em tạo ra không vi phạm pháp luật và phù hợp với truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.  ***Hoạt động Làm:***   |  |  | | --- | --- | | **Tình huống** | **Hành vi vi phạm bản quyền** | | a) Bình lấy sơ đồ tóm tắt bài học trên mạng, tự ghi tên mình là tác giả trên sơ đồ đó rồi gửi cho các bạn trong lớp tham khảo. | - Tự ghi tên mình là tác giả trên sơ đồ đó (vi phạm quyền đứng tên trên tác phẩm của tác giả).  - Gửi cho các bạn trong lớp tham khảo (vi phạm quyền truyền đạt tác phẩm đến công chúng của tác giả). | | b) Sau khi mua được cuốn sách Tin học mới xuất bản, Lan dùng điện thoại thông minh chụp ảnh các trang sách và gửi cho các bạn khác đọc. | Chụp ảnh các trang sách và gửi cho các bạn khác đọc (vi phạm quyền truyền đạt tác phẩm đến công chúng của tác giả và gây thiệt hại cho chủ sở hữu) | | c) Hùng mua thẻ nhớ USB chứa các bài hát được người bán đã sưu tầm từ Internet mà không có thoả thuận gì với tác giả hay ca sĩ biểu diễn | Sao chép tác phẩm vào USB mà chưa được phép của tác giả, ca sĩ biểu diễn (vi phạm quyền sao chép tác phẩm của tác giả). | | d) Phong mua vé vào rạp chiếu phim để xem phim. Phong dùng điện thoại di động để phát trực tiếp (livestream) bộ phim cho bạn bè người thân xem cùng | Phát trực tiếp (livestream) bộ phim đang chiếu trong rạp chiếu phim cho bạn bè, người thân xem cùng (vi phạm quyền truyền đạt tác phẩm đến công chúng, gây thiệt hại cho chủ sở hữu). | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS củng cố kiến thức về sử dụng công nghệ kĩ thuật số

**b. Nội dung:** GV cho HS tham gia trò chơi trắc nghiệm, hoàn thành các bài tập phần Luyện tập SGK tr.19.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:**

***Nhiệm vụ 1: Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu: *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng*

***Câu 1.*** *Trong các hành vi sau đây, những hành vi nào vi phạm pháp luật?*

*A. Ghi âm cuộc tranh cãi của một nhóm bạn và đưa lên mạng xã hội*

*B. Nhìn trộm bạn đang nhập mật khẩu tài khoản mạng xã hội (hay thư điện tử) để biết mật khẩu đăng nhập của bạn*

*C. Lén quay phim, chụp ảnh ở nơi có biển cấm quay phim, chụp ảnh.*

*D. Trêu đùa bằng cách lấy một ảnh của bạn, cắt ghép với những ảnh khác để gây cười rồi gửi cho một số bạn*

***Câu 2.*** *Quyền tác giả là gì?*

*A. Quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.*

*B. Quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm mình không sáng tạo ra hoặc không sở hữu.*

*C. Quyền của tất cả mọi người đối với tác phẩm mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.*

*D. Không có quyền tác giả..*

***Câu 3.*** *Hoạt động nào dưới đây* ***không*** *vi phạm bản quyền?*

*A. Mạo danh tác giả.*

*B. Sửa chữa, chuyển thể phần mềm mà không được phép của tác giả.*

*C. Sử dụng phần mềm lậu.*

*D. Xem phim, nghe nhạc tại các trang web chính thống*

***Câu 4.*** *Mua quyền sử dụng cho một máy tính, sau đó cài đặt cho máy thứ hai là hành vi vi phạm gì?*

*A. Vi phạm đạo đức.*

*B.Vi phạm pháp luật.*

*C. Vi phạm bản quyền.*

*D. Không vi phạm gì.*

***Câu 5.*** *Việc nào dưới đây không bị phê phán?*

*A. Phát tán các hình ảnh đồi trụy lên mạng*

*B. Cố ý làm nhiễm virus vào máy tính của trường*

*C. Sao chép phần mềm không có bản quyền*

*D. Tự thay đổi mật khẩu cho máy tính cá nhân của mình..*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trả lời:

**Câu 1.** *Đáp án C.*

**Câu 2.** *Đáp án A.*

**Câu 3.** *Đáp án D.*

**Câu 4.** *Đáp án C.*

**Câu 5.** *Đáp án D.*

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

***Nhiệm vụ 2: Trả lời câu hỏi phần Luyện tập SGK tr.19***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu:

***Bài tập 1.*** *Trong các ý kiến dưới đây, em đồng ý, không đồng ý hay đồng ý một phần với các ý kiến nào? Tại sao?*

*a) Ở những nơi không có biển báo cấm, chúng ta có thể thu âm, chụp ảnh, quay phim và tuỳ ý sử dụng âm thanh, hình ảnh ghi được.*

*b) Chúng ta có thể sử dụng điện thoại di động khi đang lái xe miễn là không gây tai nạn giao thông.*

*c) Sau khi đã mua CD ca nhạc, chúng ta có thể sao chép, chia sẻ lên mạng xã hội cho bạn bè.*

*d) Học sinh có thể thu âm lời giảng của thầy cô giáo trên lớp để nghe lại những phần chưa hiểu rõ.*

*e) Cần thực hiện thu âm lời nói đe doạ, bắt nạt em để cung cấp cho thầy, cô giáo hỗ trợ giải quyết.*

*g) Chúng ta có thể tuỳ ý sử dụng bất kì hình ảnh, âm thanh nào để làm màn hình nền, nhạc chờ, nhạc chuông cho điện thoại của bản thân mình.*

*h) Nên sử dụng tai nghe khi nghe ca nhạc, xem phim, chơi trò chơi điện tử ở nơi có nhiều người.*

*i) Luôn cố gắng trả lời tin nhắn sớm nhất có thể.*

*k) Nên nói xin phép, xin lỗi khi phải dừng trao đổi với bạn để nghe điện thoại*

***Bài tập 2.*** *Em hãy chỉ ra hành vi vi phạm bản quyền, vi phạm đạo đức trong tình huống dưới đây.*

*Vân mua cuốn sách các bài văn hay trong hiệu sách. Vân dùng điện thoại di động chụp một bài văn trong cuốn sách và gửi cho Long. Long sử dụng phần mềm Word để gõ lại, chỉnh sửa, cắt xén bài văn này và nộp cho cô giáo để chấm điểm.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cá nhân, dựa vào kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trình bày trước lớp:

***Bài tập 1.***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý kiến** | **Lí do đồng ý** | **Lí do không đồng ý** |
| a) Ở những nơi không có biển báo cấm, chúng ta có thể thu âm, chụp ảnh, quay phim và tuỳ ý sử dụng âm thanh, hình ảnh ghi được. | Được phép thu âm, chụp ảnh, quay phim ở những nơi pháp luật không cấm và sử dụng âm thanh hình ảnh ghi được mà không làm ảnh hưởng đến tổ chức, cá nhân. | - Không được phép quay phim, chụp ảnh những nơi liên quan đến bí mật nhà nước.  - Không được sử dụng hình ảnh ghi được làm ảnh hưởng đến tổ chức, cá nhân |
| b) Chúng ta có thể sử dụng điện thoại di động khi đang lái xe miễn là không gây tai nạn giao thông. | Trường hợp không dùng tay sử dụng điện thoại khi đang lái xe thì vẫn được phép. Ví dụ người đang lái xe ô tô điều khiển điện thoại bằng giọng nói, hoặc nghe điện thoại mà không dùng tay cầm điện thoại. | Người đang lái xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp, xe đạp máy không được dùng tai nghe, không được dùng tay sử dụng điện thoại di động. Người điều khiển ô tô đang chạy trên đường không được dùng tay sử dụng điện thoại di động |
| c) Sau khi đã mua CD ca nhạc, chúng ta có thể sao chép, chia sẻ lên mạng xã hội cho bạn bè. | Không | Sao chép, chia sẻ sản phẩm khi chưa được phép của tác giả, chủ sở hữu là vi phạm bản quyền. |
| d) Học sinh có thể thu âm lời giảng của thầy cô giáo trên lớp để nghe lại những phần chưa hiểu rõ. | Về pháp luật, không có quy định cấm thu âm ở lớp học và việc sử dụng âm thanh thu được ở tình huống này không gây ảnh hưởng đến tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, về mặt đạo đức, văn hoá thì HS nên xin phép giáo viên trước khi thực hiện thu âm. | Không |
| e) Cần thực hiện thu âm lời nói đe doạ, bắt nạt em để cung cấp cho thầy, cô giáo hỗ trợ giải quyết. | Việc thu âm lời nói của người đe dọa, bắt nạt em là không vi phạm pháp luật và là cần thiết để cung cấp cho thầy, cô giáo hoặc cơ quan chức năng hỗ trợ giải quyết. | Không |
| g) Chúng ta có thể tuỳ ý sử dụng bất kì hình ảnh, âm thanh nào để làm màn hình nền, nhạc chờ, nhạc chuông cho điện thoại của bản thân mình. | Không | Việc sử dụng hình ảnh, âm thành kì dị, phản cảm làm màn hình nền, nhạc chờ, nhạc chuông điện thoại có thể gây khó chịu, làm phiền người khác |
| h) Nên sử dụng tai nghe khi nghe ca nhạc, xem phim, chơi trò chơi điện tử ở nơi có nhiều người. | Đây là các hình vi thể hiện người có văn hóa khi sử dụng thiết bị công nghệ số (lịnh sự, tôn trọng người khác). | Không |
| i) Luôn cố gắng trả lời tin nhắn sớm nhất có thể. |
| k) Nên nói xin phép, xin lỗi khi phải dừng trao đổi với bạn để nghe điện thoại |

***Bài tập 2.*** *Gợi ý:*

*HS chỉ ra được:*

*“Vân dùng điện thoại di động chụp một bài văn mẫu trong cuốn sách và gửi cho Long” là hành vi vi phạm bản quyền.*

*-“Long sử dụng phần mềm Word để gõ lại, chỉnh sửa, cắt xén bài văn mẫu này và nộp cho cô giáo để chấm điểm” là hành vi vi phạm đạo đức.*

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tiễn.

**b. Nội dung:** HS trao đổi nhóm đôi, phát biểu thảo luận trước lớp.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS trong phần Vận dụng SGK tr.19.

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và thực hiện bài tập sau:

*Một số người có thói quen chụp ảnh, quay phim những gì họ gặp phải trong cuộc sống thường ngày và chia sẻ lên mạng xã hội. Theo em, thói quen này có thể dẫn đến vấn đề gì?*

- GV hướng dẫn, gợi ý:

*Một số người có thói quen chụp ảnh, quay phim những gì họ gặp phải trong cuộc sống thường ngày và chia sẻ lên mạng xã hội. Theo em, thói quen này có thể dẫn đến vấn đề vi phạm pháp luật. Vì khi quay phim, chụp ảnh có thể có hình ảnh của người khác, nếu không được sự đồng ý, cho phép thì người chụp ảnh, quay phim có thể bị kiện bởi hành vi đó là vi phạm pháp luật.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thảo luận nhóm và vận dụng kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Các nhóm trình bày, trao đổi sản phẩm thực hành với nhóm đã đề xuất chủ đề.

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

* Ôn lại kiến thức đã học.
* Làm bài tập trong Sách bài tập Tin học 8.
* Đọc và tìm hiểu trước ***Bài 5: Sử dụng địa chỉ tương đối, tuyệt đối trong công thức.***

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# CHỦ ĐỀ 4. ỨNG DỤNG TIN HỌC

## BÀI 5: SỬ DỤNG ĐỊA CHỈ TƯƠNG ĐỐI, TUYỆT ĐỐI TRONG CÔNG THỨC

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Giải thích được sự thay đổi địa chỉ tương đối trong công thức khi sao chép công thức.
* Giải thích được sự khác nhau giữa địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối của một ô tính.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giao tiếp và hợp tác:* có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động tin học.

***Năng lực riêng:***

* Phát triển năng lực tự học thông qua việc tìm tòi, nghiên cứu và khai thác thông tin.
* Giải quyết được vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông.
* Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học.

**3. Phẩm chất**

* Rèn luyện tinh thần trách nhiệm trong sử dụng thông tin và phẩm chất trung thực trong trích dẫn thông tin.
* Rèn luyện đức tính chăm chỉ, sáng tạo không ngừng nâng cao hiệu suất lao động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 8.
* Máy tính, máy chiếu.
* Phòng thực hành tin học.

**2. Đối với học sinh**

* SGK, SBT Tin học 8.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Dẫn dắt, gợi mở kiến thức cho HS trước khi vào bài học.

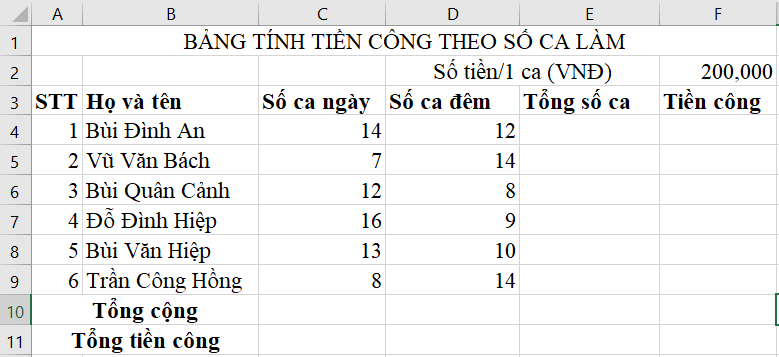
**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS thảo luận, tìm hiểu tình huống SGK.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu ra tình huống:

Hình 1 là bảng tính tiền công theo ca làm của một tổ sản xuất được lập bằng Excel. Em hãy trao đổi với bạn để lập công thức tính:

- *Tổng số ca* của người đầu tiên sao cho khi sao chép đến tất cả các ô tính trong khối ô tính E5:E9 ta vẫn được kết quả đúng.

Hình 1. Bảng tính tiền công theo ca

**Tổng số ca = Số ca ngày + Số ca đêm.**

- *Tiền công* của người đầu tiên sao cho khi sao chép đến tất cả các ô tính trong khối ô

tính F5:F9 ta vẫn được kết quả đúng.

**Tiền công = Tổng số ca Số tiền/1 ca (tại ô tính F2)**

- GV có thể gợi ý cho HS nhớ lại kiến thức đã học ở lớp 7 về sử dụng địa chỉ ô tính

trong công thức để HS đề xuất công thức tính Tổng số ca, Tiền công.

- GV đặt câu hỏi:

+ *Khi sao chép công thức ở ô tính E4 đến khối ô tính E5:F9 thì công thức trong các ô tính này là gì? Chúng có cho kết quả đúng không? Tại sao?*

*+ Khi sao chép công thức ở ô tính F4 đến khối ô tính F5:F9 thì công thức trong các ô tính này là gì? Chúng có cho kết quả đúng không? Làm thế nào để khi sao chép các công thức ở các ô tính trong khối ô tính F5:F9 vẫn cho kết quả đúng?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học, kiến thức của bản thân để trả lời yêu cầu.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS lập được công thức tính *Tổng số ca* ở ô tính E4 là = C4+D4, công thức tính

*Tiền công* ở ô tính F4 là =E4\*F2.

- HS nhận thấy được khi sao chép công thức ở ô tính E4 thì các công thức trong khối

ô tính E5:E9 vẫn cho kết quả đúng; khi sao chép công thức ở ô tính F4 thì các công thức trong khối ô tính FS:F9 cho kết quả sai. Từ đó HS có cái nhìn khái quát về địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối.

- GV mời HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Trong thực tế, có rất nhiều các công việc tính toán phức tạp mà chúng ta cần phải nhờ vào sự trợ giúp của bảng tính để có thể đơn giản hóa các quá trình tính toán, dễ nhìn, dễ hiểu hơn. Vậy sử dụng bảng tính như thế nào cho hiệu quả, hôm nay chúng ta cùng đi vào bài học –* ***Bài 5: Sử dụng địa chỉ tương đối, tuyệt đối trong công thức.***

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**1. Hoạt động 1: Địa chỉ tương đối**

**a. Mục tiêu:**

- Giải thích được sự thay đổi địa chỉ tương đối trong công thức khi sao chép công thức.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để thực hiện lần lượt các yêu cầu trong SGK.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức để HS làm việc theo nhóm, thực hiện lần lượt các yêu cầu trong SGK,  - GV có thể gợi ý cho các nhóm HS đọc kênh chữ, quan sát kênh hình để tìm hiểu, trả lời câu hỏi gợi ý của GV, giải thích được một cách rõ ràng lí do khi sao chép công thức từ ô tính E4 thì các công thức trong các ô tính trong khối ô tính E5:E9 vẫn cho kết quả đúng.  - GV đặt câu hỏi gợi ý:  - Thế nào là địa chỉ tương đối?  - Khi sao chép công thức thì địa chỉ tương đối trong công thức sẽ thay đối như thế nào?  - Khi sao chép công thức từ ô tính E4 đến ô tính E5 thì địa chỉ cột, địa chỉ hàng của ô tính chứa công thức có thay đổi không? Địa chỉ cột, địa chỉ hàng của ô tính trong công thức có thay đối không? Tại sao? Việc thay đối địa chỉ này có đảm bảo công thức ở ô tính E5 vẫn tính đúng Tổng số ca cho người thứ hai không? Tại sao?  - Sau đó, các nhóm HS trao đổi, áp dụng các lưu ý về địa chỉ tương đối để trả lời các câu hỏi được nêu trong hoạt động “Làm” SGK - tr 21.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tóm tắt các lưu ý về việc sử dụng thiết bị số  - HS trả lời các câu hỏi được nêu trong hoạt động “Làm” SGK - tr 21 và giải thích.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày, bảo vệ được nhận xét, đánh giá của mình về độ tin cậy, lợi ích của thông tin, ý kiến trong sản phẩm của nhóm*.*  - GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV tuyên dương các nhóm.  - GV chuyển sang nội dung luyện tập. | **1. Địa chỉ tương đối.**  - Địa chỉ ô tính (bao gồm địa chỉ cột, địa chỉ hàng) có thể thay đổi khi sao chép công thức gọi là địa chỉ tương đối.  - Khi sao chép công thức thì địa chỉ tương đối trong công thức sẽ thay đối theo sự thay đổi của địa chỉ ô tính chứa công thức.  - Khi sao chép công thức tại ô tính E4 đến ô tính E5, địa chỉ cột của ô tính chứa công thức không đổi (vẫn là cột E), địa chỉ hàng tăng lên 1 (từ 4 thành 5). Cụ thể, địa chỉ cột của các ô tính trong công thức không thay đổi (vẫn là cột C, D), địa chỉ hàng tăng lên 1 (từ 4 thành 5).  Do đó, công thức tại ô tính E4 là =C4+D4, khi sao chép đến ô tính E5 sẽ thành =C5+D5. Sự thay đổi tương ứng này đảm bảo *Tổng số ca* luôn được tính bằng *Số ca ngày* cộng với *Số ca đêm* tại hai ô tính ở vị trí bên trái, liền kể với ô tính chứa công thức.  ***Hoạt động Làm:***  - Công thức tính tổng cộng số ca ngày tại ô C10: **=SUM(C4:C9)**  - Khi sao chép đến ô D10 thì:  Địa chỉ cột của ô tính trong công thức thay đổi từ C thành D vì công thức đang tính tổng số ca đêm ở cột D.  Địa chỉ hàng không đổi vì sự thay đổi này đảm bảo tính tổng các giá trị từ ô D4 đến D9. |

**2. Hoạt động 2: Địa chỉ hỗn hợp, địa chỉ tuyệt đối**

**a. Mục tiêu:**

- Nêu được thế nào là địa chỉ hỗn hợp, địa chỉ tuyệt đối.

- Giải thích được sự khác nhau giữa địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối của một ô tính.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để thực hiện lần lượt các yêu cầu trong SGK.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức để HS làm việc theo nhóm, thực hiện lần lượt các yêu cầu trong SGK,  - GV có thể gợi ý cho các nhóm HS đọc kênh chữ, quan sát kênh hình để tìm hiểu, trả lời câu hỏi gợi ý của GV.  - GV đặt câu hỏi gợi ý:  - Tại sao khí sao chép công thức từ õ tính F4 đến khối ô tính F5:F9 ta nhận được kết quả sai? Để có kết quả đúng thì địa chỉ ô tính nào trong công thức không được thay đổi khi sao chép công thức? |  - Để địa chỉ cột hoặc địa chỉ hàng không thay đổi khi sao chép công thức ta cần làm thế nào? Hãy chỉnh sửa công thức ở ô tính F4 để khi sao chép công thức này đến khối ô tính FS:F9 thì địa chỉ ô tính F2 không thay đối? Sau khi chỉnh sửa, khi sao chép công thức đó đến khối ô tính F5:F9 thì công thức trong các ô tính này sẽ như thế nào? Tại sao?  - Thế nào là địa chỉ hỗn hợp, địa chỉ tuyệt đối?  - Sau đó, các nhóm HS trao đổi, áp dụng các lưu ý về địa chỉ tương đối để trả lời các câu hỏi được nêu trong hoạt động “Làm” SGK - tr 22.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tóm tắt các lưu ý về việc sử dụng thiết bị số  - HS trả lời các câu hỏi được nêu trong hoạt động “Làm” SGK - tr 22 và giải thích.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày, bảo vệ được nhận xét, đánh giá của mình về độ tin cậy, lợi ích của thông tin, ý kiến trong sản phẩm của nhóm*.*  - GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV tuyên dương các nhóm.  - GV chuyển sang nội dung luyện tập. | **2. Địa chỉ hỗn hợp, địa chỉ tuyệt đối.**  - Khi sao chép công thức từ ô tính F4 đến ô tính F5 thì có kết quả sai vì tại ô tính F5 công thức sẽ là =E5\*F3. Để tính đúng, địa chỉ ô F2 trong công thức không được thay đổi khi sao chép.  - Ta cần thêm kí hiệu $ vào trước địa chỉ hàng của ô tính F2 trong công thức để địa chỉ của ô tính nay không thay đối khi sao chép công thức từ ô tính F4 đến khối ô tính F5:F9. Công thức được thay đổi là =E4\*F$2. Khi sao chép đến ô tính F5 công thức tại ô tính này sẽ là =E5\*F$2.  - Địa chỉ ô tính có địa chỉ hàng hoặc địa chỉ cột không thay đổi khi sao chép công thức được gọi là địa chỉ hỗn hợp.  - Địa chỉ ô tính có địa chỉ hàng và địa chỉ cột không thay đổi khi sao chép công thức được gọi là địa chỉ tuyệt đối  ***Hoạt động Làm:***  **1.** Công thức tính *Tổng tiền côn*g tại ô tính C11 là =C10\*$F2. Khi sao chép công thức đến ô tính D11, E11. Địa chỉ ô tính có địa chỉ cột thay đổi, nhưng địa chỉ ô tính F2 không thay đổi nên khi sao chép công thức cho các ô tính D11, E11 ta vẫn nhận được kết quả đúng.  **2.** Đáp án: D  + Đối với địa chỉ ô tính chứa tiền gốc A3: Do số tiền gốc trong công thức phải luôn lấy từ õ tính A3 nên địa chỉ cột, địa chỉ hàng của õ tính A3 trong công thức phải không thay đối. Vì vậy địa chỉ õ tính A3 trong công thức phải là địa chỉ tuyệt đối $A$3.  + Đối với địa chỉ ð tính chứa lãi suất: Do công thức tính tiền lãi phải lấy lãi suất theo từng ngân hàng ở các cột B, C, D (địa chỉ cột thay đối) và lãi suất luôn ở hàng 4 (địa chỉ hàng không thay đối). Vì vậy, địa chỉ ô tính chứa lãi suất trong công thức ở ô tính B5 phải là địa chỉ hỗn hợp B$4.  + Đối với địa chỉ ô tính chứa số tháng: Do công thức tính tiền lãi luôn phải lấy số tháng gửi ở cột A (địa chỉ cột không thay đồi) và ở các hàng từ 5 đến 10 (địa chỉ hàng thay đổi). Vì vậy, địa chỉ ô tính chứa số tháng trong công thức ở ô tính B5 phải là địa chỉ hỗn hợp $A5. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS củng cố kiến thức về sử dụng địa chỉ tương đối, đại chỉ tuyệt đối.

**b. Nội dung:** GV cho HS tham gia trò chơi trắc nghiệm, hoàn thành các bài tập phần Luyện tập SGK tr.22.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:**

***Nhiệm vụ 1: Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu: *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng*

***Câu 1:****Phần mềm nào được sử dụng để minh họa các nội dung về phần mềm bảng tính?*

1. *Word*
2. *Powerpoint*
3. *Excel*
4. *Paint*

***Câu 2:****“Địa chỉ ô tính được xác định bởi tên cột (địa chỉ cột) và tên hàng (địa chỉ hàng) gọi là…..”*

*Đáp án thích hợp để điền vào …. là*

1. *bảng tính*
2. *hàm*
3. *địa chỉ ô tính*
4. *công thức*

***Câu 3:****Cho công thức tại ô E4 là =C4+D4, khi sao chép công thức này đến ô E5 thì công thức tại ô E5 là =C5+D5. Các địa chỉ C4, D4, C5, D5 trong các công thức trên đều là*

1. *địa chỉ tuyệt đối*
2. *địa chỉ tương đối*
3. *địa chỉ hỗn hợp*
4. *địa chỉ công thức*

***Câu 4:****Công thức tại ô tính E4 là =C4+D4, khi sao chép đến ô tính E5 sẽ thành*

1. *=C4+D4*
2. *=C4+D5*
3. *=C5+D5*
4. *=C5+D4*

***Câu 5:****Cho công thức tại ô tính E4 là =C4+D4, khi sao chép công thức tại ô tính E4 đến ô tính E5, địa chỉ cột của ô tính chứa công thức là cột*

1. *C*
2. *E*
3. *D*
4. *C, D*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trả lời:

**Câu 1.** *Đáp án C.*

**Câu 2.** *Đáp án C.*

**Câu 3.** *Đáp án B.*

**Câu 4.** *Đáp án B.*

**Câu 5.** *Đáp án A.*

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

***Nhiệm vụ 2: Trả lời câu hỏi phần Luyện tập SGK tr.22***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu:

***1.*** *Phần mềm bảng tính Excel có các loại địa chỉ ô tính nào?*

***2****. Phát biểu nào dưới đây sai?*

*a) Địa chỉ tương đối là địa chỉ ô tính không có kí hiệu $ được thêm vào trước tên cột và tên hàng.*

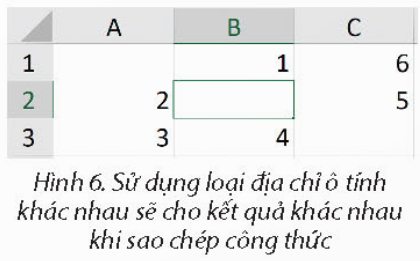
*b) Địa chỉ tuyệt đối là địa chỉ ô tính có kí hiệu $ được thêm vào trước tên cột và tên hàng.*

*c) Địa chỉ hỗn hợp là địa chỉ ô tính có kí hiệu $ chỉ được thêm vào trước tên cột hoặc tên hàng.*

*d) Chỉ có hai loại địa chỉ ô tính là địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối.*

***3.*** *Ghép nối địa chỉ ô tính ở cột bên trái với đặc điểm tương ứng ở cột bên phải khi sao chép công thức.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Địa chỉ ô tính** |  | **Đặc điểm** |
| 1) C$4 |  | a) Địa chỉ ô tính có thể thay đổi (cả tên cột và tên hàng đều có thể thay đổi) |
| 2) $C$4 |  | b) Địa chỉ cột luôn được giữ nguyên, địa chỉ hàng có thể thay đổi. |
| 3) C4 |  | c) Địa chỉ cột có thể thay đổi, địa chỉ hàng được giữ nguyên |
| 4) $C4 |  | d) Địa chỉ ô tính không thay đổi (cả tên cột và tên hàng luôn được giữ nguyên) |

***4.*** *Với bản tính ở Hình 6, em hãy cho biết kết quả sao chép công thức ở ô tính B2 đến ô tính C3 khi công thức tại ô tính B2 lần lượt là:*

|  |  |
| --- | --- |
| A. =B1+A2 | B. =$B$1+$A$2 |
| C. =B$1+$A2 | D. =$B1+A$2 |

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cá nhân, dựa vào kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trình bày trước lớp:

***Bài tập 1.*** *Địa chỉ tương đối: địa chỉ ô tính có cả địa chỉ cột và địa chỉ hàng có thể được thay đổi khi sao chép công thức.*

*Địa chỉ hỗn hợp: địa chỉ ô tính có địa chỉ cột (hoặc địa chỉ hàng) được giữ nguyên và.*

*địa chỉ hàng (hoặc địa chỉ cột) có thể được thay đổi khi sao chép công thức.*

*Địa chỉ tuyệt đối: địa chỉ ô tính có cả địa chỉ cột và địa chỉ hàng được giữ nguyên khi*

*sao chép công thức.*

***Bài tập 2.*** *Đáp án D*

***Bài tập 3.*** *1-C; 2-D; 3-A; 4-B*

***Bài tập 4.***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Công thức ở ô tính B2** | **Công thức ở ô tính C3** | **Kết quả** |
| =B1+A2 | =C2+B3 | 9 |
| =$B$1+$A$2 | =$B$1+$A$2 | 3 |
| =B$1+$A2 | =C$1+$A3 | 9 |
| =$B1+A$2 | =$B2+B$2 | 6 |

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**

**a. Mục tiêu:**

- Thực hành sử dụng địa chỉ tương đối, địa chỉ hỗn hợp và địa chỉ tuyệt đối một cách phù hợp trong công thức để tính đúng theo yêu cầu.

- Hiểu được những lợi ích khi sử dụng các loại địa chỉ thích hợp trong công thức để tính toán.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong phần Thực hành.

**c. Sản phẩm học tập:** Các nhóm HS hoàn thành nhiệm vụ thực hành.

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm để hoàn thành bài thực hành dưới sự hỗ trợ, hướng dẫn của GV:

***Bài tập 1.***

***-*** *Đối với câu a, b: HS nhập công thức như đã được hướng dẫn, tìm hiểu ở phần Khám phá để tự kiểm chứng kết quả.*

*- Đối với câu c: HS thực hiện được các yêu cầu đặt ra. Công thức đúng để tính Tổng số ca cho người đầu tiên ở ô tính E5 là =C5\*C$3+D5\*D$5.*

***Bài tập 2.***

*- Đối với câu a: Theo kết quả đã thực hiện ở phần Khám phá, HS nhập công thức đúng vào ô tính B5, sao chép công thức đến các khối ô tính theo yêu cầu.*

*- Đối với câu b: HS chọn ô tính D10, quan sát công thức và giải thích được kết quả*

*tính tiền lãi ở ô tính D10 vẫn đúng là do việc sử dụng loại địa chỉ ô tính hợp lí, cụ thể khi sao chép công thức đến ô tính này thì:*

*+ Tiền gốc vẫn được lấy từ ô tính A3 (do sử dụng địa chỉ tuyệt đối $A$3);*

*+ Lãi suất được lấy từ ô tính D4 (do sử dụng địa chỉ hồn hợp D$4);*

*+ Số tháng lấy từ ô tính A10 (do sử dụng địa chỉ hỗn hợp $A10).*

***Bài tập 3.***

*- Đối với câu a: HS nhập, định dạng được trang tính như ở Hình 7 trong SGK. Lập được công thức đúng để tính Tiền lãi của mặt hàng đầu tiên tại ô tính G5 là:=F5\*E5-D5\*H$3\*E5; sao chép được công thức để tính Tiền lãi cho các mặt hàng còn lại.*

*- Đối với câu b: Lập được công thức đúng để tính Tiền hàng tồn của mặt hàng đầu tiên tại ô tính H5 là =(C5-E5)\*D5\*H$3; sao chép được công thức để tính Tiền hàng tồn cho các mặt hàng còn lại.*

*- Đối với câu c, d: HS thực hiện thay đổi tỉ giá tại ô tính H3 và nhận thấy được sự thay*

*đối kết quả ở các ô tính chứa công thức có địa chỉ ô tính H3 (G5:H14). GV hỗ trợ, gợi ý để HS nhận thấy được việc lưu trữ tỉ giá tại một ô tính H3 (kết hợp với việc sử dụng địa chỉ ô tính hợp lí) sẽ giúp quản lí, cập nhật số liệu dễ dàng, đơn giản, tránh sai sót dẫn đến thiếu thống nhất khi phải cập nhật cùng một số liệu ở nhiều nơi hay phải lập, sao chép lại công thức. HS lưu lại bảng tính và thoát khỏi Excel.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các nhóm thảo luận, hoàn thành bài thực hành.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Các nhóm trình bày kết quả sản phẩm.

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, tuyên dương ý thức thực hành của các nhóm.

**E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tiễn.

**b. Nội dung:** HS trao đổi nhóm đôi, phát biểu thảo luận trước lớp.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS trong phần Vận dụng SGK tr.23.

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và thực hiện bài tập sau:

*Điểm trung bình học kì môn học được tính bằng trung bình các điểm thành phần nhân với hệ số của điểm thành phần đó (điểm đánh giá thường xuyên có hệ số là 1, điểm đánh giá giữa kì có hệ số là 2, điểm đánh giá học kì có hệ số là 3). Em hãy tạo bảng tính theo dõi kết quả học tập của em và lập công thức tính điểm trung bình học kì để khi thay đổi hệ số thì chỉ cần cập nhật hệ số mà không phải lập lại công thức.*

- GV hướng dẫn, gợi ý:

*HS làm việc nhóm, vận dụng kiến thức đã học để tạo bảng tính theo dồi kết quả học tập một môn học với mỗi hệ số được lưu ở một ð tính riêng và lập được công thức tính kết quả học tập theo yêu cầu trong SGK.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thảo luận nhóm và vận dụng kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Các nhóm trình bày, trao đổi sản phẩm thực hành với nhóm đã đề xuất chủ đề.

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

* Ôn lại kiến thức đã học.
* Làm bài tập trong Sách bài tập Tin học 8.
* Đọc và tìm hiểu trước ***Bài 6: Sắp xếp, lọc dữ liệu.***

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

## BÀI 6: SẮP XẾP, LỌC DỮ LIỆU

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Thực hiện được các thao tác sắp xếp, lọc dữ liệu.
* Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng các chức năng sắp xếp, lọc dữ liệu.
* Sử dụng được phần mềm bảng tính trợ giúp giải quyết bài toán thực tế.
* Sao chép được dữ liệu từ tệp văn bản sang trang tính.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giao tiếp và hợp tác:* có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động tin học.

***Năng lực riêng:***

* Phát triển năng lực tự học thông qua việc tìm tòi, nghiên cứu và khai thác thông tin.
* Giải quyết được vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông.
* Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học.

**3. Phẩm chất**

* Rèn luyện tinh thần trách nhiệm trong sử dụng thông tin và phẩm chất trung thực trong trích dẫn thông tin.
* Rèn luyện đức tính chăm chỉ, sáng tạo không ngừng nâng cao hiệu suất lao động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 8.
* Máy tính, máy chiếu.
* Phòng thực hành tin học.

**2. Đối với học sinh**

* SGK, SBT Tin học 8.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Dẫn dắt, gợi mở kiến thức cho HS trước khi vào bài học.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS thảo luận, tìm hiểu tình huống SGK.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

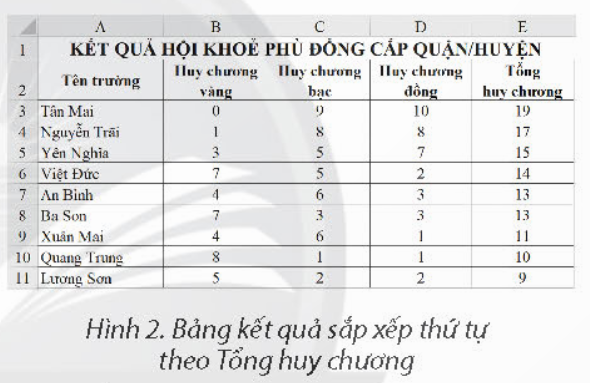
**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu ra tình huống:



*Hình 1 là bảng kết quả hội khỏe Phù Đổng được lập bằng phần mềm bảng tính. Em hãy trao đổi với bạn để đưa ra cách thực hiện sắp xếp các trường theo thứ tự giảm dần của Tổng huy chương (Hình 2).*



- GV có thể gợi ý để HS thực hiện sắp xếp bảng tính theo thứ tự tăng dần của Tổng huy chương bằng cách áp dụng thuật toán sắp xếp nổi bọt (lần lượt tìm và di chuyển hàng có tổng số huy chương lớn nhất lên trên).

- GV nêu câu hỏi gợi ý để HS tìm tòi, khám phá cách thực hiện sắp xếp dễ dàng, nhanh chóng, chính xác bằng tính năng có sẵn trong Excel.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học, kiến thức của bản thân để trả lời yêu cầu.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

Dự kiến trả lời:

***Bước 1:****Nháy chuột chọn một ô tính trong cột cần sắp xếp dữ liệu - cột E.*

***Bước 2:****Chọn thẻ Data.*

***Bước 3:****Chọn Hình 1 là bảng kết quả hội khoẻ Phù Đổng sắp xếp theo tên trường được lập bằng phần mềm bảng tính. Em hãy trao đổi với bạn để đưa ra cách thực hiện sắp xếp các trường theo thứ tự giảm dần của Tổng huy chương (Hình 2). để sắp xếp thứ tự giá trị dữ liệu giảm dần (Tổng huy trương giảm dần).*

- GV mời HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Đối với các bài toán yêu cầu sắp xếp dữ liệu, nếu dữ liệu quá lớn, quá nhiều, liệu có cách nào để có thể đơn giản hóa công việc sắp xếp hoặc lọc dữ liệu theo một tiêu chí cho trước hay không? Làm thế nào để thực hiện được những công việc đó một cách nhanh nhất? Hôm nay chúng ta cùng đi tìm hiểu bài học* *–* ***Bài 6: Sắp xếp, lọc dữ liệu.***

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**1. Hoạt động 1: Sắp xếp dữ liệu**

**a. Mục tiêu:**

* Nêu được một số ví dụ thực tế về nhu cầu cần sắp xếp dữ liệu.
* Trình bày được các thực hiện sắp xếp theo dữ liệu ở một cột và nhiều cột.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để thực hiện lần lượt các yêu cầu trong SGK.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức để HS làm việc theo nhóm, thực hiện lần lượt các yêu cầu trong SGK,  - GV có thể gợi ý cho các nhóm HS đọc kênh chữ, quan sát kênh hình để chuẩn bị báo cáo về: nhu cầu cần sắp xếp dữ liệu trong thực tế, các bước thực hiện sắp xếp theo dữ liệu ở một cột và ở nhiều cột.  - Nhóm HS trao đối, áp dụng kiến thức ở hoạt động **Đọc** chuẩn bị báo cáo, thực hành minh hoạ các bước sắp xếp bảng kết quả đã được sắp xếp theo Tổng huy chương (Hình 2 trong SGK) đề có được bằng kết quả sắp xếp theo thứ tự Tên trường (Hình 1 trong SGK).  - Nhóm HS trao đối, chuẩn bị: báo cáo về thứ tự của các bạn sau khi thực hiện sắp xếp dữ liệu giảm dần ở cột Số câu đúng, tăng dần ở các cột Phút, Giây trong bảng tính ở Hình 6 trong SGK và thực hành minh hoạ sắp xếp để kiểm chứng.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tóm tắt các lưu ý về việc sử dụng thiết bị số  - HS trả lời các câu hỏi được nêu trong hoạt động “Làm” SGK - tr 26 và giải thích.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày, bảo vệ được nhận xét, đánh giá của mình về độ tin cậy, lợi ích của thông tin, ý kiến trong sản phẩm của nhóm*.*  - GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV tuyên dương các nhóm.  - GV chuyển sang nội dung luyện tập. | **1. Sắp xếp dữ liệu**  - Một số trường hợp thực tế cần sắp xếp dữ liệu theo các yêu cầu khác nhau:  + Sắp xếp học sinh theo điểm số.  + Sắp xếp đơn hàng theo ngày.  + Sắp xếp sản phẩm theo giá bán.  + Sắp xếp nhân viên theo tên.  a) Sắp xếp theo dữ liệu ở một cột:  - HS thực hành minh họa trên máy tính theo các bước để sắp xếp dữ liệu giảm dần ở cột *Tổng huy chương.*    b) Sắp xếp theo dữ liệu ở nhiều cột:  - HS thực hành minh họa trên máy tính theo các bước để sắp xếp dữ liệu theo thứ tự ưu tiên lần lượt là: huy chương vàng, huy chương bạc, huy chương đồng.  *➊ Chọn một ô tính trong vùng dữ liệu cần sắp xếp.*  *➋ Chọn thẻ Data, nháy chuột vào nút lệnh*  *trong nhóm lệnh Sort & Filter.*  *➌ Trong cửa sổ Sort mở ra, thực hiện các bước như ở Hình 4 để sắp xếp dữ liệu theo thứ tự giảm dần của các cột huy chương vàng, huy chương bạc, huy chương đồng.*      ***Hoạt động Làm:***  **1.**  **Bước 1:** Nháy chuột chọn một ô tính trong cột cần sắp xếp dữ liệu - cột A.  **Bước 2:** Chọn thẻ Data.  **Bước 3:**Chọn Em hãy nêu các bước sắp xếp bảng kết quả ở Hình 2 để có được bảng kết quả như ở Hình 1. để sắp xếp thứ tự giá trị dữ liệu tăng dần (thứ tự Tên trường)  **2.** Thứ tự của các bạn trong bảng tính ở Hình 6 sau khi thực hiện sắp xếp dữ liệu giảm dần ở cột Số câu đúng và tăng dần ở các cột Phút, Giây là:  Bùi Quân Cảnh, Đàm Thuận Phong, Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Ngọc Anh, Phạm Bích Loan.  ***Ghi nhớ:***  *- Sắp xếp theo một cột dữ liệu: chọn một ô tính trong cột cần sắp xếp dữ liệu chọn nút lệnh*  *hoặc*  *trong dải lệnh* ***Data*** *để sắp xếp theo thứ tự dữ liệu tăng dần hoặc giảm dần.*  *- Sắp xếp theo nhiều cột dữ liệu: chọn một ô tính trong vùng dữ liệu cần sắp xếp, chọn nút lệnh*  *trong nhóm lệnh* ***Sort & Filier*** *của dải lệnh* ***Data****. Trong của sổ* ***Sort*** *mở ra, thực hiện thêm mức sắp xếp, chọn cột, tiêu chí, cách sắp xếp, sau đó chọn* ***OK.*** |

**2. Hoạt động 2: Lọc dữ liệu**

**a. Mục tiêu:**

* Trình bày được cách thực hiện lọc dữ liệu.
* Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng các chức năng lọc dữ liệu.
* Biết được cần sao chép dữ liệu từ tệp văn bản sang trang tính để xử lí.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để thực hiện lần lượt các yêu cầu trong SGK.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức để HS làm việc theo nhóm, thực hiện lần lượt các yêu cầu trong SGK, thảo luận về cách làm thế nào để có bảng tính chỉ có các bạn Giới tính là Nữ (**Hoạt động Làm** **SGK trg 26**)  - GV có thể gợi ý cho các nhóm HS đọc kênh chữ, quan sát kênh hình để chuẩn bị báo cáo thực hành minh họa các bước thực hiện lọc dữ liệu bằng cách chọn giá trị dữ liệu có sắn trong danh sách giá trị dữ liệu xuất hiện trong cột cần lọc hoặc bằng cách chọn, chỉnh sửa điều kiện lọc để lọc dữ liệu kiểu số, kiểu chữ, sao chép dữ liệu từ phản mềm soạn thảo vấn bản sang phần mềm bảng tính.  - Nhóm HS trao đối, áp dụng kiến thức ở hoạt động **Đọc** để thực hiện **Hoạt động Làm SGK trg 28.**  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tóm tắt các lưu ý về việc sử dụng thiết bị số  - HS trả lời các câu hỏi được nêu trong hoạt động “Làm” SGK - tr 26 và giải thích.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày, bảo vệ được nhận xét, đánh giá của mình về độ tin cậy, lợi ích của thông tin, ý kiến trong sản phẩm của nhóm*.*  - GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV tuyên dương các nhóm.  - GV chuyển sang nội dung luyện tập. | **2. Lọc dữ liệu**  ***Hoạt động Làm SGK trg 26:***  Bước 1: Chọn một ô tính trong vùng dữ liệu cần lọc (VD ô B4).  Bước 2: Chọn thẻ Data.  Bước 3: Chọn lệnh Filter.  Bước 4: Nháy chuột vào nút Theo em, làm thế nào để từ bảng tính ở Hình 7 ta có được bảng tính ở Hình 8 chỉ gồm các bạn có Giới tính là Nữ. trong ô tính chứa tiêu đề cột dữ liệu cần lọc (Giới tính).  Bước 5: Nháy chuột chọn giá trị dữ liệu cần lọc (Nữ).  Bước 6: Nháy OK.      - HS thực hành minh họa trên máy tính để lọc dữ liệu thỏa mãn các điều kiện sau:        ***Hoạt động Làm SGK trg 28:***  **1. a)** Bước 1: Chọn một ô tính trong vùng dữ liệu cần lọc.  Bước 2: Chọn thẻ Data.  Bước 3: Chọn lệnh Filter.  Bước 4: Nháy chuột vào nút Theo em, làm thế nào để từ bảng tính ở Hình 7 ta có được bảng tính ở Hình 8 chỉ gồm các bạn có Giới tính là Nữ. trong ô tính chứa tiêu đề cột dữ liệu cần lọc (Giới tính).  Bước 5: Nháy chuột chọn giá trị dữ liệu cần lọc (Nam).  Bước 6: Nháy OK.  **b)**  Bước 1: Chọn một ô tính trong vùng dữ liệu cần lọc.  Bước 2: Chọn thẻ Data.  Bước 3: Chọn lệnh Filter.  Bước 4: Nháy chuột vào nút Theo em, làm thế nào để từ bảng tính ở Hình 7 ta có được bảng tính ở Hình 8 chỉ gồm các bạn có Giới tính là Nữ. trong ô tính chứa tiêu đề cột dữ liệu cần lọc (Chiều cao (m)).  Bước 5: Chọn Number Filters.  Bước 6: Chọn Below Average.  **2.**  Chỉ ra được: phát biểu A đúng vì có thể lựa chọn giá trị có sẵn trong danh sách giá trị dữ liệu xuất hiện trong cột cần lọc; phát biểu B đúng vì có thể chọn điều kiện lọc do phần mềm bảng tính cung cấp sẵn; phát biểu C là phát biểu sai vì có thể chỉnh sửa điều kiện lọc có sẵn để tự thiết lập điều kiện lọc.  ***Ghi nhớ:***  *- Các bước lọc dữ liệu: chọn một ô tính trong vùng dữ liệu cần lọc rổi chọn thẻ Data, chọn nút lệnh* *, Tiếp theo, nháy chuột vào nút* Theo em, làm thế nào để từ bảng tính ở Hình 7 ta có được bảng tính ở Hình 8 chỉ gồm các bạn có Giới tính là Nữ. *trong ô tính chứa tiêu để cột dữ liệu cần lọc rối chọn giá trị cần lọc hoặc chọn, chỉnh sửa điều kiện để lọc dữ liệu mong muốn, sau đó chọn OK.*  *- Khi cẩn thực hiện tính toán, sắp xếp, lọc với bảng dữ liệu trong tệp văn bản, ta nên sao chép dữ liệu sang trang tính để xử lí.* |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS củng cố kiến thức về sắp xếp và lọc dữ liệu.

**b. Nội dung:** GV cho HS tham gia trò chơi trắc nghiệm, hoàn thành các bài tập phần Luyện tập SGK tr.28-29.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:**

***Nhiệm vụ 1: Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu: *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng*

***Câu 1:****Có mấy thao tác sắp xếp dữ liệu thường được sử dụng trong phần mềm bảng tính?*

1. *1*
2. *2*
3. *3*
4. *4*

***Câu 2:****Phát biểu nào sau đây****sai****?*

1. *Dữ liệu được sắp xếp có thể ở dạng văn bản*
2. *Dữ liệu được sắp xếp có thể ở dạng số*
3. *Dữ liệu được sắp xếp có thể ở dạng thời gian*
4. *Dữ liệu được sắp xếp chỉ ở dạng văn bản và số*

***Câu 3:****Phát biểu nào dưới đây sai về sắp xếp và lọc dữ liệu?*

1. *Có thể sắp xếp được dữ liệu kiểu kí tự (text).*
2. *Chỉ sắp xếp được dữ liệu kiểu số.*
3. *Trong mục Number Filters, ta có thể chọn, chỉnh sửa điều kiện để lọc dữ liệu kiểu số.*
4. *Trong mục Text Filters, ta có thể chọn, chỉnh sửa điều kiện để lọc dữ liệu kiểu kí tự (text).*

***Câu 4:****Cách lọc dữ liệu trong bảng tính Excel là?*

1. *Chọn một ô tính trong vùng dữ liệu cần sắp xếp, chọn lệnh Sort trong nhóm lệnh Sort & Filter, cửa sổ Sort được mở ra.*
2. *Trong cửa sổ Sort, thực hiện thêm mức sắp xếp, chọn cột, tiêu chí, cách sắp xếp, sau đó chọn OK.*
3. *Chọn một ô tính trong cột cần sắp xếp dữ liệu, nháy chuột chọn lệnh hoặc trong bảng chọn Data để sắp xếp theo thứ tự dữ liệu tăng dần hoặc giảm dần.*
4. *Chọn một ô tính trong vùng dữ liệu cần lọc rồi chọn thẻ Data, chọn lệnh Filter. Tiếp theo, nháy chuột vào nút trong ô tính chứa tiêu đề cột dữ liệu cần lọc rồi chọn giá trị cần lọc hoặc chọn, chỉnh sửa điều kiện để lọc dữ liệu mong muốn, sau đó chọn OK.*

***Câu 5:****Để lọc dữ liệu em thực hiện*

1. *Mở dải lệnh Data và chọn lệnh Filter*
2. *Mở dải lệnh Data và chọn lệnh AutoFilter*
3. *Mở dải lệnh Data và chọn lệnh Sort*
4. *Tất cả đều sai*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trả lời:

**Câu 1.** *Đáp án C.*

**Câu 2.** *Đáp án D.*

**Câu 3.** *Đáp án B.*

**Câu 4.** *Đáp án D.*

**Câu 5.** *Đáp án A.*

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

***Nhiệm vụ 2: Trả lời câu hỏi phần Luyện tập SGK tr.28-29***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu:

***Bài tập 1****. Phát biểu nào dưới đây sai về sắp xếp và lọc dữ liệu?*

*a) Chỉ sắp xếp được dữ liệu kiểu số.*

*b) Có thể sắp xếp được dữ liệu kiểu kí tự (text).*

*c) Trong mục Number Filters, ta có thể chọn, chỉnh sửa điểu kiện để lọc dữ liệu kiểu số.*

*d) Trong mục Text Filters ta có thể chọn, chỉnh sửa điều kiện để lọc dữ liệu kiểu kí tự (text).*

***Bài tập 2****. Phát biểu nào dưới đây sai?*

*a) Khi sắp xếp dữ liệu, phần mềm bảng tính thực hiện hoán đổi vị trí các hàng để giá trị dữ liệu trong cột cẩn sắp xếp được sắp xếp theo thứ tự tăng (hoặc giảm) dần theo chiều từ trên xuống dưới.*

*b) Để bỏ chế độ lọc, ta nháy chuột vào nút lệnh Y trong dải lệnh Data.*

*c) Ta chỉ có thể thiết lập điều kiện lọc bằng cách chọn các giá trị trong danh mục giá trị dữ liệu có trong cột cẩn lọc.*

***Bài tập 3.*** *Phát biểu nào dưới đây sai khi nói về lọc dữ liệu?*

*a) Khi lọc dữ liệu, các hàng thoả mãn điều kiện được giữ lại và các hàng không thoả mãn điều kiện bị xoá.*

*b) Khi lọc dữ liệu, các hàng thoả mãn điều kiện được hiển thị và các hàng không thoả mãn điều kiện được ẩn đi.*

*c) Khi bỏ chế độ lọc, bảng dữ liệu sẽ trở về trạng thái trước khi đặt chế độ lọc.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cá nhân, dựa vào kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trình bày trước lớp:

***Bài tập 1****. A là phát biểu sai bởi vì ngoài các dữ liệu kiểu số, phần mềm bảng tính còn cho phép sắp xếp dữ liệu kiểu kí tự theo thứ tự trong bảng chữ cái.*

***Bài tập 2****. C là phát biểu sai bởi vì ngoài thiết lập điều kiện lọc bằng cách chọn các giá trị trong danh mục giá trị dữ liệu có trong cột cần lọc, ta có thể chọn hay chỉnh sửa một số điều kiện lọc do Excel cung cấp sẵn để lọc dữ liệu theo ý muốn.*

***Bài tập 3****. A là phát biểu sai vì khi lọc dữ liệu, các hàng thoả mãn điều kiện được hiển thị và các hàng không thoả mãn điều kiện được ẩn đi, khi bỏ chế độ lọc thì tất cả các hàng đã được ấn đi sẽ xuất hiện trở lại.*

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**

**a. Mục tiêu:**

- Thực hiện được sao chép dữ liệu từ tệp văn bản sang trang tính.

- Thực hiện được sắp xếp dữ liệu ở một cột, nhiều cột theo yêu cầu.

- Thực hiện được lọc dữ liệu theo yêu cầu.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong phần Thực hành.

**c. Sản phẩm học tập:** Các nhóm HS hoàn thành nhiệm vụ thực hành.

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm để hoàn thành bài thực hành dưới sự hỗ trợ, hướng dẫn của GV:

***Bài tập 1.***

*- HS thực hiện sao chép dữ liệu từ tệp văn bản Kết quả Hội khoẻ Phù Đồng.docx sang trang tính; định dạng, trình bày để có được trang tính như* ***Hình 1*** *trong SGK. Sao chép trang tính thành 5 trang tính giống nhau để phục vụ cho 5 yêu cầu (từ mục a đến mục e) sắp xếp, lọc dữ liệu.*

*- Nhiệm vụ thực hành ở mỗi mục a, b, c, d, e được thực hiện trên một trang tính. HS thực hiện yêu cầu sắp xếp, lọc dữ liệu theo hướng dẫn, tìm hiểu ở phần* ***Khám phá.*** *HS các nhóm kiểm tra chéo kết quả thực hành của nhau.*

***Bài tập 2.***

*- HS nhập, định dạng được trang tính như ở* ***Hình 7*** *trong SGK, sao chép thành 4*

*trang tính để phục vụ 4 yêu cầu lọc dữ liệu (từ mục a đến mục d).*

*- Nhiệm vụ thực hành ở mỗi mục a, b, c, d, e được thực hiện trên một trang tính. HS thực hiện yêu cầu lọc dữ liệu theo hướng dẫn, tìm hiểu ở phần* ***Khám phá****. HS các nhóm*

*kiểm tra chéo kết quả thực hành của nhau.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các nhóm thảo luận, hoàn thành bài thực hành.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Các nhóm trình bày kết quả sản phẩm.

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, tuyên dương ý thức thực hành của các nhóm.

**E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tiễn.

**b. Nội dung:** HS trao đổi nhóm đôi, phát biểu thảo luận trước lớp.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS trong phần Vận dụng SGK tr.29.

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và thực hiện bài tập sau:

*Em hãy cùng với bạn tìm hiểu và nêu một số ví dụ thực tế về nhu cầu sử dụng tính năng sắp xếp, lọc dữ liệu của phần mềm máy tính.*

- GV hướng dẫn, gợi ý:

*HS làm việc nhóm, tìm hiểu và nêu được một số ví dụ thực tế về nhu cầu sử dụng tính*

*năng sắp xếp, lọc dữ liệu của phần mềm bảng tính.*

*GV có thể gợi ý khi cần thiết như nhu cầu sắp xếp, lọc dữ liệu khi tuyển sinh, tổng kết*

*kết quả học tập của lớp, trường, hội thí thể thao, văn nghệ,*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thảo luận nhóm và vận dụng kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Các nhóm trình bày, trao đổi sản phẩm thực hành với nhóm đã đề xuất chủ đề.

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

* Ôn lại kiến thức đã học.
* Làm bài tập trong Sách bài tập Tin học 8.
* Đọc và tìm hiểu trước ***Bài 7: Tạo, chỉnh sửa biểu đồ.***

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

## BÀI 7: TẠO, CHỈNH SỬA BIỂU ĐỒ

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Thực hiện được các thao tác tạo biểu đồ.
* Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng các chức năng tạo biểu đồ.
* Sao chép được dữ liệu từ tệp trình chiếu sang trang tính.
* Sử dụng được phần mềm bảng tính trợ giúp giải quyết bài toán thực tế.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giao tiếp và hợp tác:* có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động tin học.

***Năng lực riêng:***

* Phát triển năng lực tự học thông qua việc tìm tòi, nghiên cứu và khai thác thông tin.
* Giải quyết được vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông.
* Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học.

**3. Phẩm chất**

* Rèn luyện tinh thần trách nhiệm trong sử dụng thông tin và phẩm chất trung thực trong trích dẫn thông tin.
* Rèn luyện đức tính chăm chỉ, sáng tạo không ngừng nâng cao hiệu suất lao động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 8.
* Máy tính, máy chiếu.
* Phòng thực hành tin học.

**2. Đối với học sinh**

* SGK, SBT Tin học 8.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Dẫn dắt, gợi mở kiến thức cho HS trước khi vào bài học.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS thảo luận, tìm hiểu tình huống SGK.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu ra tình huống:

|  |  |
| --- | --- |
| Hình 1a. Thông tin dạng bảng | Hình 1b. Thông tin dạng bảng |

*Hình 1. Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ*

*Quan sát các Hình 1a, 1b và cho biết cách trình bày ở hình nào giúp em dễ dàng hơn khi so sánh kết quả xếp loại học tập của học kì I và học kì II. Vì sao?*

- GV nêu câu hỏi gợi ý:

*+ Số HS giỏi ở học kì nào nhiều hơn? Số HS trung bình ở học kì nào ít hơn? Số HS khá ở học kì l và học kì lInhư thế nào?*

*+ Cách trình bày ở Hình 1a hay Hình 1b trong SGK giúp em dễ dàng hơn trong việc sọ sánh dữ liệu để trả lời các câu hỏi trên? Tại sao?*

*+ Làm thế nào để từ dữ liệu ở Hình 1a trong SGK ta có được biểu đồ ở Hình 1b trong SGK?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học, kiến thức của bản thân để trả lời yêu cầu.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

Dự kiến trả lời:

*Theo em, trình bày ở hình 1b giúp em dễ dàng hơn khi so sánh kết quả xếp loại học tập của học kì I và học kì II. Vì nhìn vào biểu đồ 1b em thấy rõ sự thay đổi của các hình thức xếp loại.*

- GV mời HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Ở bài học trước, chúng ta đã học cách sắp xếp và lọc các dữ liệu, chúng ta có thể thấy các dữ liệu được trình bày ở dạng bảng, hôm nay chúng ta cùng đi tìm hiểu một dạng trình bày khác của các dữ liệu, và cùng tìm hiểu xem ở dạng này, cách trình bày có ưu điểm gì không nhé.* *–* ***Bài 7: Tạo, chỉnh sửa biểu đồ.***

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**1. Hoạt động 1: Tạo biểu đồ**

**a. Mục tiêu:**

* Nhận biết được những ưu điểm khi trình bày thông tin dạng biểu đồ.
* Chọn được dạng biểu đồ thích hợp với mục đích thể hiện ý nghĩa của dữ liệu.
* Biết cách thực hiện tạo biểu đồ.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để thực hiện lần lượt các yêu cầu trong SGK.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức để HS làm việc theo nhóm, thực hiện lần lượt các yêu cầu trong SGK,  - GV có thể gợi ý cho các nhóm HS đọc kênh chữ, quan sát kênh hình để chuẩn bị báo cáo về: những ưu điểm của biểu diễn dữ liệu bằng biểu đồ; một số dạng biểu đồ thông dụng và tình huống sử dụng; nêu các bước và thực hành minh họa tạo biểu đồ hình cột.  - Nhóm HS trao đối, áp dụng kiến thức ở hoạt động **Đọc** để trả lời các câu hỏi gợi ý của GV, thực hiện Hoạt động **Làm** SGK tr 31.  - GV đặt câu hỏi gợi ý:  Trong quá trình các nhóm HS làm việc, GV có thể đặt một số cầu hỏi gợi ý như sau:  + Ưu điểm của biểu diễn dữ liệu bằng biểu đồ là gì?  + Biểu đồ hình cột, hình tròn, dường gấp khúc được sử dụng thích hợp trong trường hợp nào?  + Nêu các bước tạo biểu đồ hình cột.  + Dạng biểu đồ nào phù hợp để mô tả lệ diện tích các loại cây trồng trong bảng dữ liệu ở Hình 4 trong SGK? Tại sao?  + Dạng biểu đồ nào phù hợp để so sánh thu nhập bình quản đầu người giữa thành thị, nông thôn, vùng núi và mô tả xu thế tăng trưởng theo các năm trong bảng dữ liệu ở Hình 5 trong SGK? Tại sao?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tóm tắt các lưu ý về việc sử dụng thiết bị số  - HS trả lời các câu hỏi được nêu trong hoạt động “Làm” SGK - tr 31 và giải thích.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày, bảo vệ được nhận xét, đánh giá của mình về độ tin cậy, lợi ích của thông tin, ý kiến trong sản phẩm của nhóm*.*  - GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV tuyên dương các nhóm.  - GV chuyển sang nội dung luyện tập. | **1. Tạo biểu đồ**  - Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ giúp dễ dàng nhận biết trực quan mối tương quan giữa các dữ liệu, làm nổi bật ý nghĩa của dữ liệu, tạo ấn tượng, giúp người xem ghi nhớ lâu hơn.  - Biểu đồ hình cột thích hợp để so sánh dữ liệu có trong nhiều cột; biểu đồ hình tròn thích hợp để mô tả tỉ lệ của giá trị dữ liệu so với tống thể; biểu đồ đường gấp khúc thường dùng khi muốn so sánh dữ liệu và thể hiện xu hướng tăng, giảm của dữ liệu theo thời gian hay quá trình nào đó.  *­*­- Trong Excel, để tạo biểu đồ, ta sử dụng nhóm lệnh Charts trên dải lệnh Insert (Hình 2).    **Các bước tạo biểu đồ hình cột**    ***Hoạt động Làm:***  *a) Biểu đồ tròn.*  *b) Biểu đồ đường gấp khúc.*  ***Ghi nhớ:***  *- Biểu diễn dữ liệu bằng biểu đồ giúp dễ dàng so sánh, nhận định xu hướng, ý nghĩa của dữ liệu.*  *- Cần sử dụng dạng biểu đổ phù hợp với mục đích trình bày dữ liệu.*  *- Tạo biểu đổ: Chọn ô tính trong vùng dữ liệu cẩn tạo biểu đồ, chọn thẻ* ***Insert****, chọn dạng biểu đồ, kiểu biểu đồ trong nhóm lệnh* ***Charts.*** |

**2. Hoạt động 2: Chỉnh sửa biểu đồ**

**a. Mục tiêu:**

Học sinh biết cách thực hiện:

* Thêm, xóa, sửa, định dạng một số thành phần của biểu đồ như tiêu đề biểu đồ, tiêu đề các trục, chú giải và nhãn dữ liệu.
* Thay đổi kích thước, du chuyển, xóa, thay đổi biểu đồ.
* Sao chép dữ liệu từ phần mềm trình chiếu sang phần mềm bảng tính.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để thực hiện lần lượt các yêu cầu trong SGK.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức để HS làm việc theo nhóm, thực hiện lần lượt các yêu cầu trong SGK,  - GV có thể gợi ý cho các nhóm HS đọc kênh chữ, quan sát kênh hình để chuẩn bị báo cáo, thực hành minh họa các bước thực hiện thêm, sửa, xoá, định dạng các thành phần của biểu đổ; thay đối kích thước, di chuyển, xoá hay thay đối dạng biểu đổ; sao chếp dữ liệu từ phần mềm trình chiếu sang phần mềm bằng tính.  - Nhóm HS trao đối, áp dụng kiến thức ở hoạt động **Đọc** để trả lời các câu hỏi gợi ý của GV, thực hiện Hoạt động **Làm** SGK tr 34.  - GV đặt câu hỏi gợi ý:  - Nêu các thành phần chính của biểu đồ hình cột như ở *Hình 6 trong SGK.*  - Gọi HS lên thực hành minh hoạ: thêm, xoá tiêu đề biếu đồ; thêm, xoá tiêu đề các trục; chỉnh sửa, xoá, thêm chú giải; thêm,xoá nhãn dữ liệu cho biểu đề; sao chép dữ liệu từ tệp trình chiếu sang trang tính.  - Biểu đồ ở *Hình 6 trong SGK* khác với biểu đồ ở *Hình 3b trong SGK* thế nào? Cần bổ sung những thành phần nào của biểu đồ vào *Hình 3b trong SGK* đề có được biểu đồ như *Hình 6 trong SGK.*  - Sau khi tạo biểu đồ hình tròn từ bảng dữ liệu ở *Hình 4 trong SGK*, ta cần thêm những thành phần nào để có biểu đồ như *Hình 10 trong SGK.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tóm tắt các lưu ý về việc sử dụng thiết bị số  - HS trả lời các câu hỏi được nêu trong hoạt động “Làm” SGK - tr 31 và giải thích.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày, bảo vệ được nhận xét, đánh giá của mình về độ tin cậy, lợi ích của thông tin, ý kiến trong sản phẩm của nhóm*.*  - GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV tuyên dương các nhóm.  - GV chuyển sang nội dung luyện tập. | **2. Chỉnh sửa biểu đồ**  Một số thành phần chính của biểu đồ:  - Tiêu đề biểu đồ.  - Tiêu đề trục dọc.  - Trục dọc.  - Tiêu đề trục ngang.  - Trục ngang.  - Vùng vẽ biểu đồ.  - Biểu đồ.  - Chú giải.    **-** HS thực hành minh họa trên máy tính các thao tác chỉnh sửa biểu đồ.  ***Chỉnh sửa, xóa, thêm tiêu đề biểu đồ.***  ➊ Chọn biểu đồ.  ➋ Chọn thẻ ngữ cảnh Design.  ➌ Chọn Add Chart Element.  ➍ Chọn Chart Title.  ➎ Chọn None để xóa tiêu đề; chọn Above Chart, Centered Overlay để thêm tiêu đề (nếu tiêu đề đã bị xóa) và thay đổi vị trí tiêu đề.    ***Thêm, xóa tiêu đề các trục***  Ta sử dụng các lệnh trong Design > Add Chart Element > Axis Title.    ***Chỉnh sửa, xóa, thêm chú giải***  Ta sử dụng các lệnh trong Design > Add Chart Element > Legend    ***Thêm, xóa nhãn dữ liệu cho biểu đồ***  Ta sử dụng các lệnh trong Design > Add Chart Element > Data Labels    ***Hoạt động Làm:***  a)  - Thay đổi tiêu đề: "**BẢNG XẾP LOẠI HỌC TẬP LỚP 8A".**  - Thêm tiêu đề các trục ngang, dọc: *Design → Add Chart Element → Axis Tiles.*  - Thay đổi vị trí chú giải: *Design → Add Chart Element → Legend → Right.*  - Thêm nhãn dữ liệu: *Design → Add Chart Element → Data Labels.*  b)  - Tạo biểu đồ:  *Bước 1*: Chọn một ô tính trong bùng dữ liệu cần tạo biểu đồ.  *Bước 2*: Chọn thẻ *Insert.*  *Bước 3:* Chọn dạng biểu đồ: *Insert Pie or Doughnut Chart.*  *Bước 4*: Chọn kiểu biểu đồ: *Pie.*  - Thay đổi tiêu đề.  - Thêm nhãn dữ liệu: *Design → Add Chart Element → Data Labels → More Data Labels Options* và chọn như hình ảnh sau:  Hãy trao đổi với bạn về các công việc cần thực hiện để: a) Từ biểu đồ ở Hình 3b ta có được biểu đồ ở Hình 6. b) Từ bảng dữ liệu ở Hình 4 ta có được biểu đồ ở Hình 10.  ***Ghi nhớ:***  *Có thể thêm, xóa, sửa, định dạng các thành phần, nội dung chú thích trên biểu đồ để phù hợp với yêu cầu trình bày dữ liệu cụ thể.* |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS củng cố kiến thức về tạo và chỉnh sửa biểu đồ.

**b. Nội dung:** GV cho HS tham gia trò chơi trắc nghiệm, hoàn thành các bài tập phần Luyện tập SGK tr.34

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:**

***Nhiệm vụ 1: Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu: *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng*

***Câu 1:****Biểu đồ hình cột thích hợp để*

*A. mô tả tỉ lệ của giá trị dữ liệu so với tổng thể*

*B. so sánh dữ liệu có trong nhiều cột*

*C. thể hiện xu hướng giảm của dữ liệu*

*D. thể hiện xu hướng tăng của dữ liệu*

***Câu 2:****Biểu đồ hình tròn thích hợp để*

*A. mô tả tỉ lệ của giá trị dữ liệu so với tổng thể*

*B. thể hiện xu hướng giảm của dữ liệu*

*C. so sánh dữ liệu có trong nhiều cột*

*D. thể hiện xu hướng tăng của dữ liệu*

***Câu 3:****Để tạo biểu đồ, ta sử dụng nhóm lệnh ..(1).. trên dải lệnh ..(2)..*

*Từ thích hợp để điền vào chỗ chấm (1) và (2) lần lượt là*

*A. Insert, Charts*

*B. Charts, Insert*

*C. Line, Data*

*D. Data, Line*

***Câu 4:****Excel sẽ tự động*

*A. nhận biết khối ô tính chứa dữ liệu cần vẽ biểu đồ*

*B. nhận biết và sắp xếp các dữ liệu trên biểu đồ*

*C. xóa các dữ liệu để ghi chú thích trong biểu đồ*

*D. nhân đôi các dữ lệu trong ô tính để vẽ biểu đồ*

***Câu 5:****Để xóa tiêu đề, chọn nút lệnh*

*A. Centered Overlay*

*B. Above Chart*

*C. None*

*D. Center*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trả lời:

**Câu 1.** *Đáp án A.*

**Câu 2.** *Đáp án A.*

**Câu 3.** *Đáp án B.*

**Câu 4.** *Đáp án A.*

**Câu 5.** *Đáp án C.*

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

***Nhiệm vụ 2: Trả lời câu hỏi phần Luyện tập SGK tr.34***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu:

***Bài tập 1****.Em hãy nêu lợi ích của việc trực quan hoá dữ liệu bằng biểu đồ.*

***Bài tập 2****. Phát biểu nào dưới đây sai?*

*A. Biểu đồ hình cột thích hợp để so sánh dữ liệu có trong nhiều cột.*

*B. Biểu đồ hình tròn phù hợp để mô tả ti lệ của các giá trị dữ liệu so với tổng thể.*

*C. Biểu đồ đường gấp khúc thường dùng để so sánh dữ liệu, thể hiện xu hướng tăng, giảm của dữ liệu theo thời gian hay quá trình nào đó.*

*D. Sau khi đã tạo thì không thể thay đổi dạng biểu đổ.*

***Bài tập 3.*** *Trong Bảng 1, mỗi mục ở cột bên trái là tên nhóm lệnh trong Design>Add Chart Element cho phép xử lí một thành phần của biểu đổ ở cột bên phải. Em hãy ghép tên mỗi nhóm lệnh với thành phần tương ứng.*

**Bảng 1. Nhóm lệnh và thành phần tương ứng trong biểu đồ**

|  |  |
| --- | --- |
| 1) Chart Title | a) Tiêu đề các trục |
| 2) Axis Title | b) Tiêu đề biểu đồ |
| 3) Data Labels | c) Chú giải |
| 4) Legend | d) Nhãn dữ liệu |

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cá nhân, dựa vào kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trình bày trước lớp:

***Bài tập 1****. Giúp dễ dàng so sánh, nhận định xu hướng, ý nghĩa của dữ liệu (như ở mục Ghi nhớ tại mục 1 của phần Khám phá)*

***Bài tập 2****. D là phát biểu sai bởi vì biểu đồ sau khi được tạo vẫn có thể thay đổi sang dạng biểu đồ khác.*

***Bài tập 3****. 1-b; 2-d; 3-a; 4-b.*

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**

**a. Mục tiêu:**

- Sao chép được dữ liệu từ tệp trình chiếu sang trang tính, thực hiện định dạng,

trình bày bảng dữ liệu trên trang tính.

- Tạo biểu đồ để trực quan hoá dữ liệu, thay đối kích thước, sao chép, di chuyển

biểu đồ.

- Thêm, sửa, định dạng một số thành phần của biểu đồ.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong phần Thực hành.

**c. Sản phẩm học tập:** Các nhóm HS hoàn thành nhiệm vụ thực hành.

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm để hoàn thành bài thực hành dưới sự hỗ trợ, hướng dẫn của GV:

***Bài tập 1****.HS thực hiện lần lượt các yêu cầu; đối chiếu với các Hình 12b, 12c trong SGK để kiểm tra chéo sản phẩm của nhau.*

***Bài tập 2.****HS tạo bảng dữ liệu như ở Hình 4 trong SGK tạo biểu đồ; đối chiếu với Hình*

*10 trong SGK đề kiểm tra chéo sản phẩm của nhau; nhận thấy được biểu đồ hình tròn (và nhãn dữ liệu) giúp dễ dàng nhận ra cây lương thực chiếm tỉ lệ cao nhất (58%).*

***Bài tập 3.*** *HS tạo bảng dữ liệu như ở Hình 5 trong SGK, tạo biểu đồ; kiểm tra chéo sân phẩm của nhau; nhận thấy được việc trực quan hoá dữ liệu giúp dễ dàng nhận ra nơi có thu nhập cao nhất là thành thị, nơi có thu nhập thấp nhất là nông thôn; biểu đồ đường gấp khúc giúp dễ dàng nhận ra thu nhập bình quân đầu người ở nông thôn, miền núi có xu hướng tăng, ở thành thị có xu hướng tăng trong giai đoạn 2014-1018 và có xu hướng giảm trong giai đoạn 2018 - 2020.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các nhóm thảo luận, hoàn thành bài thực hành.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Các nhóm trình bày kết quả sản phẩm.

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, tuyên dương ý thức thực hành của các nhóm.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

* Ôn lại kiến thức đã học.
* Làm bài tập trong Sách bài tập Tin học 8.
* Đọc và tìm hiểu trước ***Bài 8a: Thêm hình minh họa cho văn bản.***

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

## BÀI 8a: THÊM HÌNH MINH HỌA CHO VĂN BẢN

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Thực hiện được các thao tác vẽ hình đồ họa trong văn bản.
* Thực hiện được các thao tác chèn thêm, co dãn, xóa hình ảnh.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giao tiếp và hợp tác:* có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động tin học.

***Năng lực riêng:***

* Phát triển năng lực tự học thông qua việc tìm tòi, nghiên cứu và khai thác thông tin.
* Giải quyết được vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông.
* Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học.

**3. Phẩm chất**

* Rèn luyện tinh thần trách nhiệm trong sử dụng thông tin và phẩm chất trung thực trong trích dẫn thông tin.
* Rèn luyện đức tính chăm chỉ, sáng tạo không ngừng nâng cao hiệu suất lao động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 8.
* Máy tính, máy chiếu.
* Phòng thực hành tin học.

**2. Đối với học sinh**

* SGK, SBT Tin học 8.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Dẫn dắt, gợi mở kiến thức cho HS trước khi vào bài học.

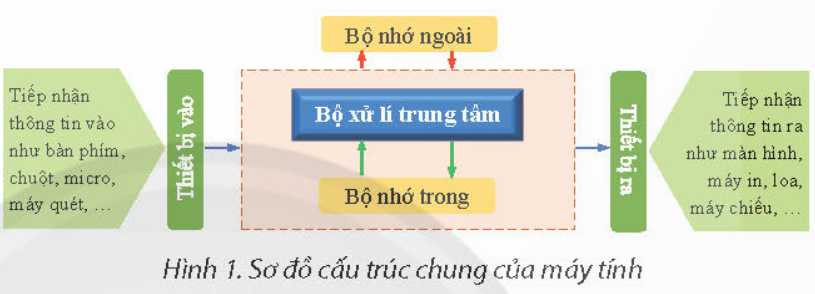
**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS thảo luận, tìm hiểu tình huống SGK.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu ra tình huống:

*Hãy trao đổi với bạn bè và cho biết làm thế nào để vẽ được sơ đồ cấu trúc chung của máy tính ở Hình 1 bằng phần mềm soạn thảo văn bản.*

- GV nêu câu hỏi gợi ý:

*- Sơ đồ ở Hình 1 trong SGK gồm những đối tượng đồ hoạ nào? Đối tượng nào lớn nhất và ở trung tâm của hình vẽ? Theo em nên vẽ các đối tượng trong hình theo trình tự như thế nào?*

*- Những đối tượng nào trong hình vẽ đối xứng nhau? Làm thế nào để tạo ra các cặp hình vẽ đối xứng nhau?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học, kiến thức của bản thân để trả lời yêu cầu.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS chỉ ra được các đối tượng đồ hoạ ở Hình trong SGK: Hình chữ nhật có viền nét

đứt là đối tượng lớn nhất và ở trung tâm hình vẽ.

- Với sự hỗ trợ của GV, HS nêu được nên vẽ các đối tượng chính, có kích thước lớn, ở

vị trí trung tâm trước để làm cơ sở xác định vị trí, kích thước của các đối tượng vẽ sau.

Dự kiến trả lời:

*Để vẽ được sơ đồ cấu trúc chung của máy tính ở***Hình 1***bằng phần mềm soạn thảo văn bản bằng cách vẽ hình đồ họa: Insert>Shapes>Chọn mẫu vẽ và chỉnh sửa theo ý muốn.*

- GV mời HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Thay vì tuyền đạt kiến thức bằng những văn bản dài và không rõ ràng, chúng ta có thể tóm tắt những văn bản đó thành những hình ảnh, những hình khối, sơ đồ để có thể mang lại cái nhìn khái quát, dễ hiểu hơn cho người đọc về nội dung muốn truyền tải, vậy làm thế nào để tạo những hình ảnh, hình đồ họa như vậy, hôm nay chúng ta cùng đi tìm hiểu.* *–* ***Bài 8a: Thêm hình minh họa cho văn bản.***

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**1. Hoạt động 1: Vẽ và định dạng hình đồ họa trong phần mềm soạn thảo văn bản.**

**a. Mục tiêu:**

* HS biết cách vẽ hình đồ họa bằng mẫu có sẵn, thay đổi kích thước, xoay, lật hình vẽ.
* HS biết cách thực hiện định dạng nền, đường viền, nét vẽ của hình vẽ.
* HS biết cách tạo hiệu ứng, thêm chữ cho hình vẽ, biết cách thay đổi thứ tự lớp đối tượng nhóm, bỏ nhóm đối tượng, xóa đối tượng.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để thực hiện lần lượt các yêu cầu trong SGK.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV phân công các nhóm HS tìm hiểu nội dung của phần Khám phá:  Nhóm 1 tìm hiểu các mục 1a và 1b;  Nhóm 2 tìm hiểu mục 1c;  Nhóm 3 tìm hiểu các mục 1d;  Nhóm 4 tìm hiểu mục 1e và 1g.  - GV yêu cầu HS thảo luận và trình bày ra giấy. Sau đó, gọi HS trong từng nhóm lên trình bày và thực hành minh hoạ để từng bước tạo ra hình vẽ ở *Hình 1 trong SGK.*  - HS đọc kênh chữ, quan sát kênh hình và trình bày tóm tắt nội dung bằng các gạch đầu dòng bao gồm: *thao tác và các bước thực hiện.*  - GV hướng dẫn cho HS thực hiện hoạt động **Làm** SGK trang 37, 38 và 40.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tóm tắt các lưu ý về việc sử dụng thiết bị số  - HS trả lời các câu hỏi được nêu trong hoạt động “Làm” SGK - tr 37, 38, 40 và giải thích.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày, bảo vệ được nhận xét, đánh giá của mình về độ tin cậy, lợi ích của thông tin, ý kiến trong sản phẩm của nhóm*.*  - GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV tuyên dương các nhóm.  - GV chuyển sang nội dung luyện tập. | **1. Vẽ và định dạng hình đồ họa trong phần mềm soạn thảo văn bản.**  **Nhóm 1:** Vẽ hình đồ họa bằng mẫu có sẵn, thay đổi kích thước, xoay hình vẽ.  ***Các bước vẽ hình đồ họa***    *Chọn hình vẽ, kéo thả chuột hoặc sử dụng các phím mũi tên để di chuyển hình vẽ đến vị trí mong muốn.*  ***Các bước thay đổi kích thước hình vẽ***  ➊ Chọn hình vẽ.  ➋ Di chuyển con trỏ chuột vào nút tròn ở cạnh hoặc góc hình vẽ (hình 3).    ➌ Khi con trỏ chuột chuyển sang dạng mũi tên hai chiều, thực hiện kéo thả để thay đổi kích thước hình vẽ.  ***Các bước xoay hình vẽ***  ➊ Chọn hình vẽ.  ➋ Di chuyển con trỏ chuột vào nút mũi tên vòng  ở bên trên hình vẽ (hình 3).  ➌ Khi con trỏ chuột chuyển thành dạng , thực hiện kéo thả để xoay hình vẽ.  Ngoài ra chúng ta có thể sử dụng các công cụ khác như *Rotate, Flip* giúp ta lật, xoay hình vẽ một góc 90, sử dụng nhóm lệnh *Size* để thay đổi kích thước hình vẽ, có thể thay đổi và sửa mẫu hình vẽ bằng *Edit Shape.*  ***Hoạt động Làm SGK trang 37:***  Ta có thể thực hiện sao chép, rồi lật, xoay hình vẽ để tạo những đối tượng sau:  Quan sát và cho biết ta có thể thực hiện sao chép, rồi lật, xoay hình vẽ để tạo những đối tượng nào trong Hình 1.  ***Nhóm 2:*** *Định dạng nền, đường viền, nét vẽ của hình vẽ.*  ***Các bước để định dạng nền***    *Nút*  *có chức năng tô màu nền của hình vẽ đang chọn bằng màu đã chọn trước đó.*  ***Các bước để định dạng đường viền và nét vẽ***    *Nút*  *có chức năng đổi màu đường viền của hình vẽ đang chọn giống màu đã chọn trước đó.*  ***Hoạt động Làm SGK trang 38:***  Nháy đúp chuột vào viền hình vẽ để chọn đối tượng, mở dải lệnh ngữ cảnh ***Format***.  - Thay đổi màu nền: Chọn nút lệnh ***Shape*** ***Fill***→ Nháy chuột để chọn màu nền (Orange, Accent 2, Lighter 80%).  - Thay đổi màu sắc đường viền: Chọn nút lệnh ***Shape Outline*** → Nháy chuột để chọn màu nền (Orange, Accent 2, Darker 25%).  - Thay đổi độ dày đường viền: Chọn nút lệnh ***Shape Outline*** → Nháy chọn ***Weight.***  - Thay đổi kiểu nét đường viền: Chọn nút lệnh ***Shape Outline*** → ***Nháy chọn Dashes (Dash).***  ***Nhóm 3:*** *Tạo hiệu ứng, thêm chữ vào hình vẽ*  ***Các bước tạo hiệu ứng cho hình vẽ***    *Nút  có tác dụng là áp dụng hiệu ứng cho đối tượng đang chọn giống hiệu ứng đã chọn trước đó.*  ***Các bước thêm văn bản vào hình vẽ***  ➊ Nháy phải chuột vào hình vẽ rồi chọn ***Add Text*** trong bảng chọn ngữ cảnh mở ra.  ➋ Nhập văn bản vào hình vẽ.  ➌ Nháy chuột ngoài hình để hoàn tất.  Word cung cấp sẵn một số mẫu trình bày văn bản trong hộp văn bản (Text Box). Khi thay đổi kích thước hình vẽ thì cỡ chữ văn bản trong hình không thay đổi theo.  ***Nhóm 4***: *Thay đổi thứ tự lớp đối tượng, nhóm các đối tượng, xóa đối tượng.*  ***Các bước thay đổi thứ tự lớp đối tượng.***      ***Cách bước trình bày và di chuyển đối tượng.***  ➊ Chọn đối tượng  ➋ Nháy chuột vào nút lệnh Layout Options .  ➌ Chọn kiểu trình bày trong cửa sổ Layout Options.    ***Cách bước nhóm các đối tượng***  ➊ Nhấn giữ phím ***Shift*** kết hợp nháy chuột chọn lần lượt các đối tượng.  ➋ Chọn thẻ ngữ cảnh ***Format,*** trong nhóm lệnh ***Arrange***, chọn ***Group.***  Để bỏ nhóm các đối tượng, ở bước hai ta chọn ***Ungroup.***  ***Cách để xóa đối tượng***  *Chọn đối tượng hoặc nhóm đối tượng và nhấn phím* ***Delete.***  ***Hoạt động Làm SGK trang 30:***  *Sau khi được nhóm, các đối tượng sẽ ở trong cùng một lớp. Việc nhóm đối tượng giúp di chuyển, thay đổi kích thước, định dạng, sắp xếp, ... đồng thời các đối tượng trong hình.*  ***Ghi nhớ:***  *Vẽ hình đổ hoạ trong Word: Chọn thẻ Insert, chọn nút lệnh Shapes, chọn mẫu hình vẽ, kéo thả chuột trên trang văn bản để vẽ hình.*  *Thay đổi kích thước, di chuyển, sắp xếp, định dạng, nhóm đối tượng đồ hoạ: chọn đối tượng, sau đó sử dụng các lệnh tương ứng trong thẻ ngữ cảnh Format hoặc bảng chọn ngữ cảnh.* |

**2. Hoạt động 2: Chèn thêm, co dãn, xóa hình ảnh**

**a. Mục tiêu:**

- Hệ thống lại một số thao tác cơ bản với hình ảnh trong phần mềm soạn thảo văn bản.

- Nhắc lại kiến thức mới, trọng tâm của bài học (ở mục 1 của phần Khám phá).

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để thực hiện lần lượt các yêu cầu trong SGK.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức để HS làm việc theo nhóm, thực hiện lần lượt các yêu cầu trong SGK,  - GV có thể gợi ý cho các nhóm HS đọc kênh chữ, nêu một số thao tác cơ bản với hình ảnh trong soạn thảo văn bản như: chèn thêm, co dãn, trình bày, xóa hình ảnh.  - GV tố chức, hỗ trợ nhóm HS hệ thống hoá các thao tác với văn bản và thực hành minh hoạ:  + Chèn hình ảnh vào văn bản bằng hai cách (như hướng dần trong SGK).  + Thay đối kích thước, co dân hình ảnh.  + Xoay hình ảnh.  + Thay đồi kiểu trình bày hình ảnh trong trang văn bản.  + Xoá hình ảnh.  - GV yêu cầu, hỗ trợ nhóm HS thực hiện bổ sung hai hình chữ nhật bo tròn (Bộ nhớ ngoài, Bộ nhớ trong), các phím mũi tên để tạo được hình vẽ hoàn chỉnh như Hình 1 trong SGK.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tóm tắt các lưu ý về việc sử dụng thiết bị số  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày, bảo vệ được nhận xét, đánh giá của mình về độ tin cậy, lợi ích của thông tin, ý kiến trong sản phẩm của nhóm*.*  - GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV tuyên dương các nhóm.  - GV chuyển sang nội dung luyện tập. | **2. Chèn thêm, co dãn, xóa hình ảnh**  ***Chèn thêm hình ảnh***  **Cách 1:** Đặt con trỏ soạn thảo vào vị trí cần thêm hình ảnh, mở thẻ **Insert**, nháy chuột vào nút lệnh **Picture**. Trong cửa sổ **Insert Picture** mở ra, chọn tệp ảnh, rổi chọn nút lệnh **Insert** để hoàn tất.  **Cách 2:** Tại cửa sổ phần mềm với tệp chứa hình ảnh đang được mở, chọn hình ảnh cần sao chép và thực hiện lệnh **Copy**; chuyển sang cửa sổ phần mềm soạn thảo văn bản, đặt con trỏ soạn thảo vào vị trí cần thêm hình ảnh, sau đó thực hiện lệnh **Paste.**  ***Co dãn hình ảnh***  *Có thể thực hiện co dãn hình ảnh bằng cách kéo thả nút tròn ở góc (không giữ phím Shift), khi đó kích thước hình ảnh thay đổi nhưng vẫn giữ nguyên tỉ lệ.*  ***Xóa hình ảnh***  *Chọn đối tượng và nhấn phím* ***Delete.***  ***-*** *HS thực hiện được việc hoàn thiện sơ đồ ở Hình 3 để có kết quả như Hình 1 SGK.* |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS củng cố kiến thức về thêm hình minh họa cho văn bản.

**b. Nội dung:** GV cho HS tham gia trò chơi trắc nghiệm, hoàn thành các bài tập phần Luyện tập SGK tr.41

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:**

***Nhiệm vụ 1: Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu: *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng*

***Câu 1:****Sử dụng mẫu có sẵn để vẽ hình, ta chọn lệnh*

*A. Insert > Table*

*B. Insert > Shapes*

*C. Home > Shapes*

*D. Design > Shapes*

***Câu 2:****Để vẽ hình vuông, trong nhóm Rectangles chọn mẫu hình chữ nhật rồi kết hợp nhấn giữ phím ….. với kéo thả chuột.*

*Đáp án thích hợp để điền vào chỗ chấm là*

*A. Shift*

*B. Ctrl*

*C. Alt*

*D. Tab*

***Câu 3:****Để thay đổi kích thước hình vẽ, sau khi chọn hình vẽ thì ta di chuyển con trỏ chuột vào*

*A. nút tròn ở cạnh hoặc trong hình vẽ*

*B. nút tròn ở góc hoặc trong hình vẽ*

*C. nút tròn ở cạnh hoặc góc của hình vẽ*

*D. nút tròn trong hình vẽ*

***Câu 4:****“Khi con trỏ chuột chuyển sang ….., thực hiện kéo thả chuột để thay đổi kích thước hình vẽ”*

*Đáp án thích hợp cần điền vào chỗ chấm là*

*A. hình vuông*

*B. hình tròn*

*C. mũi tên một chiều*

*D. mũi tên hai chiều*

***Câu 5:****Để giữ tỉ lệ ngang, dọc khi thay đổi kích thước hình chữ nhật ta thực hiện*

*A. Nhấn giữ phím Shift kết hợp với kéo thả nút tròn ở góc của khung hình chữ nhật bao quanh hình vẽ.*

*B. Nhấn giữ phím Ctrl kết hợp với kéo thả nút tròn ở góc của khung hình chữ nhật bao quanh hình vẽ.*

*C. Nhấn giữ phím Alt kết hợp với kéo thả nút tròn ở góc của khung hình chữ nhật bao quanh hình vẽ.*

*D. Nhấn giữ phím Tab kết hợp với kéo thả nút tròn ở góc của khung hình chữ nhật bao quanh hình vẽ.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trả lời:

**Câu 1.** *Đáp án B.*

**Câu 2.** *Đáp án A.*

**Câu 3.** *Đáp án C.*

**Câu 4.** *Đáp án D.*

**Câu 5.** *Đáp án A.*

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

***Nhiệm vụ 2: Trả lời câu hỏi phần Luyện tập SGK tr.41***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu:

***Bài tập 1****. Em hãy nêu các bước để thực hiện:*

*a) Vẽ hình bằng mẫu có sẵn.*

*b) Co dãn hình về, hình ảnh.*

***Bài tập 2****. Trao đổi với bạn về các công việc cần thực hiện để tạo hình đồ hoạ như ở Hình 1. Theo em nên tạo các đối tượng theo trình tự như thể nào? 'Tại sao?.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cá nhân, dựa vào kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trình bày trước lớp:

***Bài tập 1****. a) Vẽ hình bằng mẫu có sẵn*

*Bước 1: Mở bảng Insert.*

*Bước 2: Chọn nút lệnh Shapes.*

*Bước 3: Chọn một mẫu có sẵn.*

*Bước 4: Khi con trỏ chuột có dạng dấu (+), thực hiện kéo thả chuột trên trang văn bản để vẽ hình tại vị trí mong muốn.*

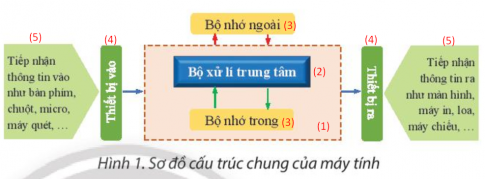
*b) Co dãn hình vẽ, hình ảnh:*

*Co dãn hình vẽ: Chọn hình vẽ; Di chuyển con trỏ chuột vào nút tròn ở cạnh hoặc góc hình vẽ; Khi con trỏ chuột chuyển sang mũi tên hai chiều, thực hiện kéo thả chuột để thay đổi kích thước hình vẽ.*

*Co dãn hình ảnh: có thể thực hiện co dãn hình ảnh bằng cách kéo thả nút tròn ở góc* *(không giữ phóm Shift).*

***Bài tập 2:***

*Em nên tạo các đối tượng theo trình tự như hình vẽ*

**

*Hình chữ nhật ở trung tâm được vẽ đầu tiên vì đây là hình nền, cần ở dưới các đối tượng khác.*

*Bộ nhớ ngoài/Bộ nhớ trong có thể thực hiện trước 1 đối tượng rồi sao chép lại.*

*Thiết bị vào/ Thiết bị ra... có thể thực hiện trước 1 đối tượng rồi sao chép lại.*

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**

**a. Mục tiêu:**

- Thực hiện được các thao tác vẽ, định dạng hình đồ họa trong phần mềm soạn thảo văn bản.

- Thực hiện được các thao tác chèn thêm, co dãn, xóa hình ảnh.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong phần Thực hành.

**c. Sản phẩm học tập:** Các nhóm HS hoàn thành nhiệm vụ thực hành.

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Để tiết kiệm thời gian, GV có thể cung cấp tệp văn bản có sẵn nội dung kênh chữ của trang văn bản ở Hình 11 trong SGK để HS thực hiện thêm ảnh vào văn bản.

- Theo hướng dẫn, thực hành minh hoạ ở phần ***Khám phá***, HS có thể tự tạo được Sơ đồ cấu trúc chung của máy tính trong văn bản ở Hình 1 trong SGK.

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm để hoàn thành bài thực hành dưới sự hỗ trợ, hướng dẫn của GV:

*+ HS có thể tìm hình ánh bàn phím, máy quét, máy ín, màn hình trên Internet để sử dụng cho nhiệm vụ thực hành (hoặc GV chuẩn bị sẵn các file hình ảnh để HS lựa chọn*

*sử dụng).*

*+ Gợi ý trình tự và một số công việc chính cần thực hiện để tạo các đối tượng đồ hoạ như sau: vẽ khung chữ nhật lớn bo tròn các góc chứa các nhóm thiết bị vào, thêm vẽ khung chữ nhật bo tròn góc trái trên và góc phải dưới, thay đối màu nền, thêm chữ để làm bảng tên”; nhóm hai đối tượng và sao chép, chỉnh sửa nội dung “bảng tên” để tạo hình vẽ tương tự cho nhóm thiết bị ra; sau đó chèn các hình ảnh thiết bị vào, ra của máy. tính (GV cung cấp hoặc HS tìm trên Internet), điều chỉnh kích thước, vị trí cho phù hợp; cuối cùng là thêm* ***Text Box*** *(ghi tên tương ứng của các thiết bị).*

*+ Lưu ý đối với* ***Text Eox*** *không che khuất hình ở dưới ta cần thực hiện bỏ nền, đường*

*viên bằng cách: chọn* ***Text Box****, vào* ***Shape Format,*** *chọn* ***Shape Fill»No Fill*** *và* ***Shape Qutline>No Outline.***

- GV tổ chức để các nhóm HS thực hành trao đổi, hỗ trợ lẫn nhau, góp ý sản phẩm cho nhau.

**Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các nhóm thảo luận, hoàn thành bài thực hành.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Các nhóm trình bày kết quả sản phẩm.

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, tuyên dương ý thức thực hành của các nhóm.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

* Ôn lại kiến thức đã học.
* Làm bài tập trong Sách bài tập Tin học 8.
* Đọc và tìm hiểu trước ***Bài 9a: Trình bày văn bản.***

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/